

**ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ỦY BAN KIỂM TRA**

*



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG
TRONG ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Thái Nguyên, năm 2019

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
LỜI NÓI ĐẦU.....	1
PHẦN I: CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG THEO ĐIỀU 30, ĐIỀU LỆ ĐẢNG	3
A- CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT.....	3
I- KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÀ NHỮNG CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG. LÃNH ĐẠO MÀ KHÔNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT THÌ COI NHƯ KHÔNG LÃNH ĐẠO. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CHỊU SỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG.....	3
1- Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo	3
2- Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát	4
3- Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.....	6
II- CÁC CẤP ỦY ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CHẤP HÀNH CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ, ĐIỀU LỆ ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA ĐẢNG	7
1- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát	7
2- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra	7
3- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát.....	9
B- QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY.....	10
I- QUY TRÌNH KIỂM TRA.....	10
Quy trình Kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên	10
II- QUY TRÌNH GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ.....	11
Quy trình Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên	11
PHẦN II: CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA THEO ĐIỀU 32, ĐIỀU LỆ ĐẢNG	12
I- KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM.....	13
1- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp uỷ viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên	13
2- Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm	16
II- KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG	20
1- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.....	20
2- Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng.....	20
3. Quy trình.....	20

III- GIÁM SÁT CẤP ỦY VIÊN CÙNG CẤP, CÁN BỘ THUỘC HIỆN CẤP ỦY CÙNG CẤP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI	22
1- Một số quy định về giám sát của UBKT	22
2- Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên.....	23
IV- KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG	25
1- Kỷ luật của Đảng	25
2- Việc thi hành kỷ luật trong Đảng	27
3- Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật Đảng.....	37
V- GIẢI QUYẾT TỐ CÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN	40
1- Một số vấn đề chung	40
2- Yêu cầu, nguyên tắc trong giải quyết tố cáo	42
3. Quy trình giải quyết tố cáo	43
VI- GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG	45
1- Khái niệm	45
2- Nội dung, đối tượng	46
3- Quy trình giải quyết khiếu nại.....	48
VII- KIỂM TRA TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG	50
1- Chủ trương của Đảng về công tác tài chính của Đảng	50
2- Kiểm tra tài chính của Đảng bộ cơ sở.....	52
3- Nội dung kiểm tra	52
4- Kiểm tra Đảng phí.....	52
5- Một số vấn đề cần nắm vững khi kiểm tra tài chính Đảng.....	54
PHẦN III: MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT	56
I- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA CỦA CẤP ỦY (Theo Điều 30, Điều lệ Đảng).....	57
1- Đối với Đảng ủy ĐHTN.....	57
2- Đối với Đảng ủy cơ sở	62
II- MẪU VĂN BẢN GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA CẤP ỦY	67
1- Đối với Đảng ủy ĐHTN.....	67
2- Đối với Đảng ủy cơ sở	71
III- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA DẤU HIỆU VI PHẠM (Theo Điều 32 Điều lệ Đảng) ...	75
1- Đối với UBKT Đảng ủy ĐHTN	75
2- Đối với UBKT Đảng ủy cơ sở.....	80
IV- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (Theo Điều 32, Điều lệ Đảng).....	85
1- Đối với UBKT Đảng ủy ĐHTN	85
2- Đối với UBKT Đảng ủy cơ sở.....	90
V- MẪU VĂN BẢN XEM XÉT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG.....	94

1- Đối với cấp ủy cơ sở	94
2- Đối với UBKT Đảng ủy	97
VI- BIỂU MẪU GIẢI QUYẾT TỔ CÁO Ở ĐẢNG ỦY CƠ SỞ.....	103
VII- MẪU VĂN BẢN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG Ở ĐẢNG BỘ CƠ SỞ	108
VIII- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG.....	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	120

LỜI NÓI ĐẦU

*

Kiểm tra, giám sát là một trong các phương thức lãnh đạo, đồng thời là một chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng.

Theo VI. Lê-Nin, mục đích của công tác kiểm tra, giám sát là: *Hoàn thiện quy trình lãnh đạo của Đảng; phát hiện ra người tốt, việc tốt; ngăn ngừa vi phạm, giữ gìn kỷ luật của Đảng; góp phần thực hiện có kết quả cao nhất Nghị quyết đã đề ra; xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng trong sạch, vững mạnh.* Vì vậy, ý nghĩa lớn nhất của công tác kiểm tra, giám sát là để sửa chữa, uốn nắn công việc, ngăn ngừa thiếu sót và sai lầm.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mục đích của công tác kiểm tra, giám sát là: *Giúp các cấp ủy nắm chắc được tình hình lãnh đạo, chất lượng của các Nghị quyết, Chỉ thị...; nếu thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát thì như “ngọn đèn pha” bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm chúng ta đều biết rõ; kiểm tra, giám sát không chỉ giúp cho lãnh đạo nắm chắc chất lượng đội ngũ cán bộ, ngăn ngừa khuyết điểm sai lầm, giúp đỡ sửa chữa mà còn khơi dậy tính tích cực, sức mạnh to lớn của nhân dân, củng cố uy tín của Đảng trước quần chúng; kiểm tra có tác dụng thúc đẩy, giáo dục đảng viên với cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân.*

Đảng bộ Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) là đảng bộ cấp trên cơ sở, có 11 đảng bộ cơ sở với số lượng đảng viên lớn (trên 3.000 đảng viên). Trong những năm qua, mặc dù không có bộ máy chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trực tiếp là của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra nên công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ đã từng bước được củng cố và tăng cường, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy.

Nhằm giúp đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra nắm vững hơn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát gắn với tình hình thực tiễn của Đảng bộ, qua đó nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN dựa trên các Quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và tình hình thực tiễn của Đảng bộ để xây dựng và ban hành cuốn tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Đại học Thái Nguyên”.

Hy vọng cuốn tài liệu này sẽ giúp ích cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát nói riêng và các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ ĐHTN nói chung.

Chúng tôi mong muốn nhận được các ý kiến góp ý xây dựng để cuốn tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Đại học Thái Nguyên” ngày càng hoàn thiện.

Trân trọng cảm ơn!

TM/ ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM - TRƯỞNG BAN BIÊN SOẠN

Phạm Hồng Quang

PHẦN I
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG
THEO ĐIỀU 30, ĐIỀU LỆ ĐẢNG

A- CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 30, Điều lệ Đảng quy định:

- *Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng.*

- *Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.*

I- KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÀ NHỮNG CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG. LÃNH ĐẠO MÀ KHÔNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT THÌ COI NHƯ KHÔNG LÃNH ĐẠO. TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CHỊU SỰ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG

1- Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo

1.1- Khái niệm về kiểm tra, giám sát của Đảng

a) *Khái niệm về kiểm tra:* Kiểm tra của Đảng là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, ***kết luận về ưu điểm, khuyết điểm hoặc vi phạm*** của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự kiểm tra. Tổ chức đảng cấp trên kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

b) *Khái niệm về giám sát:* Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động ***nhằm kịp thời tác động*** để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Giám sát của Đảng có giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề; giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp.

Tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ giám sát theo sự phân công.

1.2- Chủ thể kiểm tra và giám sát

Chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra; các ban đảng, văn phòng cấp ủy (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy).

1.3- Đối tượng kiểm tra và giám sát

Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận, ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy từ cấp trên cơ sở trở lên; ủy ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy.

2- Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát

2.1- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát

a) Công tác kiểm tra

- Phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra hằng năm thuộc lĩnh vực phụ trách; tham gia các cuộc kiểm tra của cấp ủy hoặc chủ trì kiểm tra khi được cấp ủy giao.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và sử dụng bộ máy của cơ quan mình tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của cấp ủy để tiến hành công tác kiểm tra.

- Giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; tham gia ý kiến và giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kết luận các nội dung kiểm tra thuộc lĩnh vực được giao.

- Nội dung kiểm tra:

Đối với tổ chức đảng:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

+ Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Đối tượng kiểm tra:

+ Chi ủy, chi bộ, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, trước hết là cấp dưới trực tiếp.

+ Đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách và các đối tượng khác do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp giao.

b) Công tác giám sát

- Phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và sử dụng bộ máy của cơ quan mình hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của cấp ủy để tiến hành công tác giám sát.

- Nội dung giám sát:

Đối với tổ chức đảng:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao.

Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Đối tượng giám sát:

+ Chi ủy, chi bộ, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới.

+ Đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Thẩm quyền và trách nhiệm:

+ Thành viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cán bộ, chuyên viên được phân công theo dõi lĩnh vực, địa bàn khi thực hiện giám sát được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc giám sát và phải giữ bí mật nội dung thông tin, tài liệu đó.

+ Qua giám sát, kịp thời nhắc nhở đối tượng được giám sát phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm; *nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.*

+ *Nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc ban hành các văn bản sai trái thì báo cáo cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, xử lý.*

c) Chủ trì giải quyết tố cáo theo quy định của Bộ Chính trị hoặc cấp ủy cùng cấp về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy cùng cấp quản lý có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2.2- Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- Ủy ban kiểm tra chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện các nội dung lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 30, Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương; xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

- Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp chủ trì. Qua kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có vi phạm đến mức phải xử lý thì đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định.

- Cùng các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp tham mưu, giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy kết luận các cuộc kiểm tra, đánh giá các cuộc giám sát; sơ kết, tổng kết thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy sau các cuộc kiểm tra, giám sát. Phối hợp với văn phòng cấp ủy giúp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy lập và nộp lưu hồ sơ.

- Hướng dẫn các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về nghiệp vụ, kiện toàn ủy ban kiểm tra, tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

3- Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng

Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng, có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, các quyết định, kết luận, yêu cầu của chủ thể kiểm tra, giám sát; báo cáo, giải trình đầy đủ, trung thực về các nội dung được yêu cầu; không để lộ bí mật nội dung kiểm tra, giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

- Được sử dụng bằng chứng về các nội dung kiểm tra, giám sát; được bảo lưu ý kiến và đề nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc xem xét lại việc thực hiện nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền của cấp kiểm tra, giám sát.

II- CÁC CẤP ỦY ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CHẤP HÀNH CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ, ĐIỀU LỆ ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA ĐẢNG

1- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp*

- Triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp ủy viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cấp ủy cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân tham gia kiểm tra, giám sát.

- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc với các cơ quan liên quan.

- Nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; giải quyết kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra, về xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng.

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra

2.1- Kiểm tra chấp hành

a) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy* từ cấp trên cơ sở trở lên xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy căn cứ yêu

cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tế để xác định nội dung, đối tượng kiểm tra cho phù hợp.

- Nội dung kiểm tra:

Đối với tổ chức đảng:

+ Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

+ Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Đối tượng kiểm tra:

+ Tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý, trước hết là tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

+ Đảng viên thuộc phạm vi quản lý, trước hết là cán bộ thuộc diện ban thường vụ, cấp ủy các cấp quản lý và cán bộ giữ cương vị chủ chốt hoặc được giao các nhiệm vụ quan trọng.

b) Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ. Nội dung, đối tượng kiểm tra như của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở và những nội dung do cấp ủy cấp trên giao.

c) Đảng ủy bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ và những nội dung do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giao.

d) Chi bộ xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Tập trung kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, nhiệm vụ do chi bộ phân công và quy định về những điều đảng viên không được làm.

2.2- Thực hiện giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và tiến hành các nhiệm vụ kiểm tra khi thật sự cần thiết.

3- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát

3.1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, *cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy* từ cấp trên cơ sở trở lên xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát. Xác định rõ nội dung, đối tượng, phương pháp tiến hành, tổ chức lực lượng, phân công cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy thực hiện.

a) Nội dung giám sát:

- Đối với tổ chức đảng: *Như nội dung kiểm tra chấp hành của cấp ủy tại Tiết 2.1, Điểm 2, mục II nêu trên.*

- Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b) Đối tượng giám sát: Tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

c) Thẩm quyền và trách nhiệm:

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy phân công cấp ủy viên dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

Cấp ủy viên khi thực hiện giám sát được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản hoặc báo cáo theo yêu cầu giám sát.

Cấp ủy viên có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho ban thường vụ hoặc cho cấp ủy; chịu trách nhiệm về việc giám sát; giữ bí mật về thông tin, tài liệu cung cấp cho việc giám sát.

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cử cấp ủy viên trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới sửa chữa, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, vi phạm.

- Qua giám sát, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, về tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi những vấn đề cần thiết.

Nếu phát hiện đối tượng giám sát không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc ban hành các văn bản sai trái thì yêu cầu khắc phục, sửa chữa hoặc xử lý theo thẩm quyền; nếu cần thiết thì yêu cầu hủy bỏ các văn bản sai trái đó.

Nếu phát hiện tổ chức đảng hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì giao ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

3.2- Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở tổ chức thực hiện công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý như công tác giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3.3- Đảng ủy bộ phận thực hiện giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và do đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giao. Nội dung, đối tượng giám sát như của đảng ủy cơ sở.

3.4- Chi bộ giám sát đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

B- QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY

I- QUY TRÌNH KIỂM TRA

QUY TRÌNH

Kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/ĐU ngày...../...../...
của Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy...)*

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ Chương trình kiểm tra toàn khóa, hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy, các ban đảng/cán bộ tham mưu, nghiệp vụ đảng (chủ trì cuộc kiểm tra) phối hợp với các tổ chức đảng có liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy xây dựng Kế hoạch kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra.

2- Thường trực cấp uỷ (bí thư/phó bí thư) thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy ký Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, Kế hoạch kiểm tra; phân công cơ quan/cán bộ thường trực cuộc kiểm tra.

3- Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo tự kiểm tra, lịch trình tiến hành kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc kiểm tra.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Đoàn kiểm tra làm việc với tổ chức đảng được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch và thống nhất lịch trình kiểm tra; hướng dẫn xây dựng báo cáo tự kiểm tra, yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu và cử cán bộ phối hợp thực hiện.

2- Thu thập, nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra của tổ chức đảng được kiểm tra và các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

3- Tiến hành thẩm tra, xác minh; khảo sát hoặc kiểm tra thực tế ở một số tổ chức trực thuộc tổ chức đảng được kiểm tra; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

4- Tổ chức Hội nghị để tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra báo cáo kết quả tự kiểm tra; Đoàn kiểm tra thông báo dự thảo kết quả thẩm tra, xác minh; hội nghị thảo luận.

- Thành phần: Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy hoặc Ban chi ủy (hoặc toàn thể đảng viên nơi không có Ban chi ủy) nơi được kiểm tra; lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Nội dung: Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo kết quả tự kiểm tra; Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, thống nhất kết quả kiểm tra và đề nghị (nếu có).

- 5- Nếu có nội dung chưa rõ thì Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh.
- 6- Đoàn kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra.
- 7- Trưởng đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để trình Thường trực Đảng ủy/Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy hoặc Ban chi ủy (hoặc toàn thể đảng viên nơi không có Ban chi ủy):

- Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy hoặc Ban Chi ủy Chi bộ (hoặc toàn thể đảng viên nơi không có Ban chi ủy) được kiểm tra; Đoàn kiểm tra và các bộ phận, cán bộ có liên quan do Ban Thường vụ/Đảng ủy hoặc Ban chi ủy (hoặc bí thư nơi không có ban chi ủy) quyết định.

- Nội dung:

+ Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ/Ủy viên Ban Chấp hành được phân công chịu trách nhiệm về cuộc kiểm tra trình bày báo cáo kết quả kiểm tra.

+ Hội nghị thảo luận, kết luận cuộc kiểm tra.

2- Trưởng đoàn kiểm tra hoàn chỉnh kết luận kiểm tra trình Thường trực cấp ủy (hoặc Bí thư nơi không có Thường trực cấp ủy) ký, ban hành và thông báo đến các tổ chức đảng được kiểm tra bằng hình thức thích hợp; giao các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận của Ban Thường vụ/ Đảng ủy.

3- Cơ quan/cán bộ thường trực cuộc kiểm tra phối hợp với Văn phòng Đảng ủy lập và lưu trữ hồ sơ./.

II- QUY TRÌNH GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

QUY TRÌNH

Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên
(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU ngày.... /.../.....
của Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy.....)

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm của Ban Thường vụ/Đảng ủy, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ/Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được giao chịu trách nhiệm về cuộc giám sát tham mưu giúp Ban Thường vụ/Đảng ủy xây dựng kế hoạch giám sát, quyết định giám sát trình Thường trực Đảng ủy ký, ban hành.

2- Đoàn giám sát xây dựng đề cương hướng dẫn nội dung báo cáo giám sát; lịch trình giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

3- Gửi văn bản cuộc giám sát cho tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để chuẩn bị báo cáo và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho Đoàn giám sát.

BƯỚC TIỀN HÀNH

1- Đoàn giám sát làm việc với đại diện tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để triển khai Quyết định, Kế hoạch giám sát; nhận báo cáo giám sát và các hồ sơ, tài liệu; làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan; tiến hành thẩm tra, xác minh khi cần thiết; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

2- Tổ chức hội nghị để tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát báo cáo; Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận, thống nhất kết quả giám sát và đề nghị (nếu có).

Thành phần hội nghị: Đoàn giám sát, tổ chức đảng và đảng viên được giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3- Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Đoàn giám sát báo cáo Ban Thường vụ/Đảng ủy về kết quả giám sát; Ban Thường vụ/Đảng ủy xem xét, kết luận. Đoàn giám sát phối hợp với Văn phòng Đảng ủy hoàn chỉnh thông báo kết quả giám sát, trình Thường trực/Bí thư cấp ủy ký, ban hành.

2- Thông báo kết quả giám sát đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan bằng hình thức thích hợp.

3- Qua xem xét kết quả giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì Trưởng đoàn báo cáo với Thường trực cấp ủy/Bí thư xem xét, quyết định.

4- Đoàn giám sát phối hợp với Văn phòng Đảng ủy lập và lưu hồ sơ.

5- Giao cơ quan chủ trì đôn đốc việc thực hiện Thông báo kết quả giám sát./.

PHẦN II

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA THEO ĐIỀU 32, ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Điều 32, Điều lệ Đảng quy định nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) các cấp ủy như sau:

- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật.

- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

- Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

I- KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM

- *Khái niệm và nguyên tắc xác định dấu hiệu vi phạm:*

Khái niệm: Dấu hiệu vi phạm là những hiện tượng, biểu hiện qua những thông tin, tài liệu, hiện vật cho thấy tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên không tuân theo, không làm hoặc làm trái các quy định của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Nguyên tắc phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm: Căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên là khi có những thông tin, tài liệu thu thập được đối chiếu với các quy định của Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, với chính sách, pháp luật của Nhà nước có căn cứ cho thấy tổ chức đảng hoặc đảng viên đó không tuân theo, không làm hoặc làm trái.

- *Thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:*

Thường trực UBKT hoặc UBKT (nơi không có thường trực UBKT) có thẩm quyền quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên hoặc tổ chức đảng cấp dưới.

1- Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên

1.1- Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm của đảng viên

Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm của đảng viên được thực hiện thông qua:

- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế và giám sát của nhân dân.

- Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; việc bình xét phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.
- Tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và quần chúng.
- Phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng đã được kiểm chứng.

1.2- Nội dung kiểm tra

Kiểm tra dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; kiểm tra việc kê khai tài sản và thu nhập của đảng viên là cán bộ lãnh đạo quản lý.

1.3- Đối tượng kiểm tra

Đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết thì kiểm tra đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý.

1.4- Quy trình kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

QUY TRÌNH

Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ kết quả giám sát, nắm bắt tình hình, qua thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề và qua các nguồn thông tin khác mà phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì UBKT lập kế hoạch kiểm tra, xác định mục đích yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; quyết định lập đoàn hoặc tổ kiểm tra, trình Chủ nhiệm UBKT hoặc Thường trực cấp ủy ký ban hành.

2- Đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch kiểm tra, đề cương gợi ý báo cáo giải trình; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết phục vụ kiểm tra; thông báo nội dung kiểm tra cho đảng viên được kiểm tra và đại diện cấp ủy, chi bộ quản lý đảng viên đó.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Đoàn kiểm tra làm việc với đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch trình tiến hành; yêu cầu cung cấp tài liệu, cử cán bộ phối hợp giải quyết trong quá trình thực hiện cuộc kiểm tra; yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra xác minh

- Thu thập, nghiên cứu các văn bản, tài liệu, chứng cứ; nghiên cứu báo cáo giải trình của đảng viên được kiểm tra; làm việc với các tổ chức cá nhân có liên quan.

- Nếu cần bổ sung nội dung, đối tượng kiểm tra hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

- Xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra xác minh bằng văn bản.

Nếu thấy khuyết điểm đã rõ, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, hoặc đối tượng kiểm tra nhận có vi phạm, Đoàn kiểm tra cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (quy trình kép).

3- Tổ chức hội nghị chi bộ, đảng uỷ cơ sở (*Hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó chủ trì, ghi biên bản*):

- Nội dung: Đảng viên được kiểm tra báo cáo giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản, gợi ý những vấn đề để hội nghị xem xét; hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến làm rõ đúng sai. Trường hợp có vi phạm đến mức phải thi hành kỉ luật thì hội nghị bỏ phiếu biểu quyết đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỉ luật.

- Thành phần:

+ Hội nghị chi bộ: Đoàn kiểm tra, đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp, đảng viên được kiểm tra và toàn thể đảng viên chi bộ.

+ Hội nghị đảng uỷ cơ sở: Đoàn kiểm tra, đại diện cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp và tập thể đảng uỷ.

Tùy nội dung, đối tượng được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Thường trực UBKT xem xét, quyết định để đảng viên được kiểm tra giải trình, kiểm điểm ở những hội nghị nào và thành phần dự các cuộc họp.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục tiến hành thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng có liên quan về kết quả kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra thấy kết luận của tổ chức đảng là đúng và chứng cứ đầy đủ thì chấp thuận; nếu thấy có nội dung chưa rõ thì tiếp tục thẩm tra xác minh để có cơ sở kết luận chính xác.

- Đoàn kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng quản lý đảng viên được kiểm tra về dự kiến kết luận của mình. Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền thi hành kỉ luật gặp đảng viên vi phạm để nghe đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến trước khi trình UBKT xem xét, quyết định, hoặc đề nghị theo thẩm quyền.

5- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo UBKT.

BUƯỚC KẾT THÚC

1- UBKT xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan.

** Đối với UBKT Đảng ủy ĐHTN*

- Trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của UBKT Đảng ủy ĐHTN thì mời đảng viên vi phạm dự họp để trình bày kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; mời đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên có vi phạm dự họp tham gia ý kiến.

- UBKT thảo luận, kết luận; biểu quyết bằng phiếu kín quyết định kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với đảng viên vi phạm.

** Đối với UBKT Đảng ủy cơ sở*

- UBKT thảo luận, kết luận; biểu quyết bằng phiếu kín đề nghị đảng ủy cơ sở quyết định kỷ luật đối với đảng viên vi phạm.

2- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có); báo cáo Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm UBKT được ủy quyền trước khi trình Thường trực UBKT ký ban hành.

3- Đại diện UBKT và Đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra của UBKT, những yêu cầu, kiến nghị và công bố quyết định kỷ luật theo thẩm quyền (nếu có) đến đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan.

4- Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra, thống nhất nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm; lập và lưu trữ hồ sơ.

5- Thành viên UBKT hoặc cấp ủy viên phụ trách địa bàn theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện thông báo kết luận, quyết định thi hành kỷ luật của UBKT hoặc cấp trên (nếu có).

2- Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm

Tổ chức đảng cấp dưới là đối tượng kiểm tra của UBKT gồm tổ chức đảng do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp lập ra và cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp. Cụ thể như sau:

- Đối tượng kiểm tra của UBKT Đảng ủy ĐHTN gồm: các ban xây dựng đảng thuộc Đảng ủy ĐHTN, các đảng bộ/đảng ủy cơ sở và chi bộ/chi ủy trực thuộc các đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ ĐHTN.

- Đối tượng kiểm tra của UBKT các Đảng ủy cơ sở gồm: các ban xây dựng đảng của các Đảng ủy cơ sở, các đảng bộ bộ phận, chi bộ/chi ủy trực thuộc và các tổ đảng trực thuộc các chi bộ thuộc Đảng bộ cơ sở quản lý.

2.1- Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới

Phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng được thực hiện thông qua:

- Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế.
- Báo cáo, kiến nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.
- Tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của đảng viên và quần chúng.
- Tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên; chất vấn của đảng viên; việc bình xét, phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng.

2.2- Nội dung kiểm tra

- Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Việc tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

2.3- Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp. Khi kiểm tra tổ chức đảng có thể kết hợp kiểm tra đảng viên của tổ chức đảng đó.

2.4- Quy trình tiến hành kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm

QUY TRÌNH

Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ kết quả giám sát tình hình, qua thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chuyên đề và qua các nguồn thông tin khác mà phát hiện có dấu hiệu vi phạm, thì UBKT lập kế hoạch kiểm tra, xác định mục đích yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; quyết định lập đoàn hoặc tổ kiểm tra trình Chủ nhiệm UBKT hoặc Thường trực cấp ủy kí ban hành (*nếu là Đoàn kiểm tra của cấp ủy*). Nếu kết hợp kiểm tra đảng viên có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra thì ghi rõ vào trong kế hoạch kiểm tra.

2- Thu thập, nghiên cứu, chuẩn bị các tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra.

3- Đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch kiểm tra, đề cương gợi ý báo cáo giải trình.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch trình làm việc với đối tượng kiểm tra; yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình, cung cấp tài liệu cho đoàn kiểm tra và phối hợp thực hiện.

Thành phần làm việc: Đại diện lãnh đạo UBKT chỉ đạo đoàn kiểm tra và đoàn kiểm tra; tổ chức đảng, đảng viên (nếu có) được kiểm tra. Nếu cần bổ sung thành phần tham dự thì Trưởng đoàn kiểm tra xem xét, quyết định.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra xác minh

- Thu thập, nghiên cứu các văn bản, tài liệu, chứng cứ, báo cáo giải trình của tổ chức đảng hoặc đảng viên (nếu có) được kiểm tra; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nếu cần bổ sung nội dung, đối tượng kiểm tra hoặc giám định kỹ thuật, chuyên môn thì Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi với tổ chức đảng và đảng viên (nếu có) được kiểm tra những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

- Trường hợp đoàn kiểm tra nhận thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thực hiện xử lý kỷ luật, hoặc tổ chức đảng được kiểm tra nhận có vi phạm thì Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo cấp có thẩm quyền cho kết hợp làm quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cùng với quy trình kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm (quy trình kép).

3- Tổ chức các hội nghị cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan (*hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nào thì cấp ủy, tổ chức đảng đó chủ trì, ghi biên bản*).

- Nội dung: Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận và bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo UBKT chỉ đạo đoàn kiểm tra; thành viên tổ chức đảng và đảng viên (nếu có) được kiểm tra; đoàn kiểm tra. Cụ thể như sau:

+ Đối tượng kiểm tra là chi ủy thì phải báo cáo trước tập thể chi bộ và đoàn kiểm tra.

+ Đối tượng kiểm tra là chi bộ hoặc Đảng ủy bộ phận thì báo cáo trước đại diện của Đảng ủy cơ sở và đoàn kiểm tra.

Tùy nội dung, đối tượng được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Thường trực UBKT xem xét, quyết định để tổ chức đảng được kiểm tra giải trình, kiểm điểm ở những hội nghị nào và thành phần dự các cuộc họp.

4- Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng và đảng viên (nếu có) được kiểm tra về dự kiến kết quả kiểm tra.

5- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo lãnh đạo UBKT chỉ đạo đoàn trước khi trình UBKT xem xét, quyết định.

Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện cấp có thẩm quyền và Đoàn kiểm tra gặp để nghe đại diện tổ chức đảng và đảng viên (nếu có) được kiểm tra trình bày ý kiến trước khi trình UBKT xem xét, quyết định, báo cáo cấp có thẩm quyền.

BƯỚC KẾT THÚC

1- UBKT Đảng ủy ĐHTN hoặc Đảng ủy cơ sở xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy trình kếp thì mời đại diện tổ chức đảng và đảng viên vi phạm dự họp để trình bày bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật.

- Hội nghị thảo luận, kết luận.

+ Nếu có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín đề nghị xem xét kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm (có mẫu phiếu biểu quyết kèm theo)

+ UBKT kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm nếu có (đối với nội dung được kiểm tra; kiến nghị những vấn đề cần xem xét giải quyết; biểu quyết quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ xem xét quyết định thi hành kỉ luật đối với trường hợp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỉ luật.

2- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật, báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật và những yêu cầu khác (nếu có) và ký ban hành.

3- Đại diện lãnh đạo UBKT, đoàn kiểm tra và đại diện cấp có thẩm quyền thông báo kết luận kiểm tra và quyết định thi hành kỉ luật (nếu có), những yêu cầu, kiến nghị đến tổ chức đảng được kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan.

4- Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm cuộc kiểm tra, thống nhất nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm; lập và lưu trữ hồ sơ.

5- Thành viên UBKT trực tiếp quản lý địa bàn, đơn vị hoặc cấp uỷ viên phụ trách địa bàn theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện thông báo kết luận, quyết định thi hành kỉ luật của UBKT hoặc cấp trên (nếu có)/.

II- KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

1- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

1.1- Nội dung kiểm tra

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng cấp dưới theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới.

1.2- Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực tiếp.

2- Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng

2.1- Nội dung kiểm tra

Nội dung kiểm tra gồm:

- Việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên và việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

- Xem xét các vụ vi phạm đến mức phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức.

- Việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, kết luận, thông báo của tổ chức đảng cấp trên có liên quan đến việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

2.2- Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức đảng cấp dưới có thẩm quyền thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3. Quy trình

QUY TRÌNH

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ Chương trình kiểm tra hằng năm của UBKT, cán bộ được phân công tham mưu, đề xuất quyết định kiểm tra và kế hoạch kiểm tra trình lãnh đạo UBKT ký ban hành.

2- Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo tự kiểm tra, lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản tài

liệu cần thiết phục vụ cuộc kiểm tra; gửi văn bản triển khai cuộc kiểm tra tới đối tượng được kiểm tra.

BƯỚC TIỀN HÀNH

1- Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra thống nhất lịch trình tiến hành và cử cán bộ phối hợp thực hiện; nhận báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản và tài liệu liên quan.

2- Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh

- Nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra của tổ chức đảng được kiểm tra; nghiên cứu tài liệu, hồ sơ, văn bản có liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra những nội dung cần bổ sung vào báo cáo (nếu có).

- Làm việc với các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- Kiểm tra, khảo sát một số tổ chức đảng cấp dưới của tổ chức đảng được kiểm tra, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

- Tổ chức hội nghị (*Tổ chức đảng được kiểm tra chủ trì và ghi biên bản*):

+ Thành phần: Lãnh đạo UBKT, đoàn kiểm tra, tổ chức đảng được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Nội dung: Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo kết quả tự kiểm tra; đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; hội nghị thảo luận, thống nhất kết quả kiểm tra và đề nghị (nếu có).

Nếu có nội dung chưa rõ thì đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra; trao đổi với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra về kết quả kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra

BƯỚC KẾT THÚC

1- UBKT xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra; trình bày đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng được kiểm tra, kể cả những ý kiến chưa thống nhất.

- UBKT thảo luận, thông qua báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn và kết luận cuộc kiểm tra.

2- Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh thông báo kết luận kiểm tra và những yêu cầu khác (nếu có), báo cáo lãnh đạo UBKT ký ban hành.

3- Thông báo kết luận kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra và cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần).

4- Đoàn kiểm tra rút kinh nghiệm; hoàn chỉnh và lưu trữ hồ sơ.

5- Cán bộ phụ trách lĩnh vực, địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận của UBKT.

III- GIÁM SÁT CẤP ỦY VIÊN CÙNG CẤP, CÁN BỘ THUỘC HIỆN CẤP ỦY CÙNG CẤP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI

1- Một số quy định về giám sát của UBKT

Điều 32 Điều lệ Đảng quy định nhiệm vụ của UBKT là: Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Giám sát của Đảng gồm: giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề; giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp.

- Giám sát trực tiếp của UBKT: được thực hiện bằng cách cử thành viên UBKT dự các cuộc họp của cấp ủy cùng cấp; thành viên UBKT, cán bộ kiểm tra thường xuyên theo dõi lĩnh vực, địa bàn, dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, Thường trực cấp ủy, tổ chức Đảng cấp dưới; thành viên UBKT, cán bộ kiểm tra các cấp, tham gia các đoàn công tác của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp; các đồng chí thành viên UBKT các cấp gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát; đôn đốc, theo dõi đối tượng kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, quyết định kỉ luật, đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát chuyên đề.

- Giám sát gián tiếp của UBKT: được thực hiện bằng cách xem xét, báo cáo hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới giữa 2 kỳ hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; nghiên cứu xem xét các văn bản, báo cáo, thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, thông báo về kết quả giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới; Ý kiến trao đổi phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức nhà nước, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; xem xét đơn tố cáo của đảng viên hoặc quần chúng, khiếu nại phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với tổ chức đảng, đảng viên.

- Hình thức giám sát:

+ Giám sát thường xuyên: Là việc thông báo cho đối tượng giám sát biết về thành viên của UBKT hoặc cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát; thực hiện giám sát thường xuyên bằng phương pháp giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp như đã nêu ở trên.

+ Giám sát theo chuyên đề: Là việc xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm và thông báo cho đối tượng giám sát; thành lập đoàn hoặc tổ giám sát, ban hành kế hoạch giám sát tổ chức đảng hoặc đảng viên (tiến hành theo quy trình).

2- Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên

2.1- Nội dung giám sát

2.1.1- Đối với tổ chức đảng

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.1.2- Đối với cấp ủy viên và cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý

- Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác.

- Việc giữ gìn đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.2- Đối tượng giám sát

Cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới.

2.3- Thẩm quyền và trách nhiệm

- UBKT phân công thành viên ủy ban, cử cán bộ kiểm tra dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

Thành viên UBKT, đoàn giám sát và cán bộ kiểm tra được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên giải trình, cung cấp tài liệu, báo cáo về các vấn đề giám sát; có trách nhiệm bảo mật thông tin, tài liệu và chịu trách nhiệm về việc giám sát trước ủy ban kiểm tra.

- Qua giám sát, phải kịp thời báo cáo để UBKT kiến nghị cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên được giám sát phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm.

Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận ban hành các quyết định sai trái thì UBKT yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan.

Nếu phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo UBKT hoặc thường trực UBKT quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

2.4- Quy trình giám sát chuyên đề của UBKT

QUY TRÌNH
Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên
của Ủy ban Kiểm tra cấp ủy

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm, tình hình thực tế hoặc nhiệm vụ do tổ chức đảng có thẩm quyền giao, UBKT xây dựng kế hoạch giám sát, quyết định giám sát và Đoàn giám sát.

2- Đoàn giám sát xây dựng đề cương gợi ý nội dung báo cáo giám sát; lịch giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ việc giám sát.

3- Gửi văn bản cuộc giám sát cho tổ chức đảng, đảng viên được giám sát để chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan cho Đoàn giám sát.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Đoàn giám sát làm việc với đại diện tổ chức đảng và đảng viên được giám sát, nhận báo cáo của tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và các tài liệu có liên quan; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần); tiến hành xem xét thông tin, hồ sơ, tài liệu, văn bản có liên quan đến nội dung, đối tượng giám sát; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

2- Qua giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì Đoàn giám sát báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên.

3- Tổ chức đảng được giám sát, tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị.

- Thành phần: Lãnh đạo UBKT chỉ đạo Đoàn giám sát, Đoàn giám sát; các thành viên của tổ chức đảng được giám sát, tổ chức đảng có đảng viên được giám sát, đảng viên được giám sát.

- Nội dung: Tổ chức đảng, đảng viên được giám sát trình bày báo cáo tự giám sát; Đoàn giám sát thông qua dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận, thống nhất kết quả giám sát và đề nghị/kiến nghị (nếu có).

4- Đoàn giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Đoàn giám sát báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền về kết quả giám sát; Hội nghị thảo luận, phân tích và kết luận.

2- Đoàn giám sát thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức cá nhân có liên quan.

3- Đoàn giám sát họp rút kinh nghiệm và lập, nộp lưu hồ sơ.

4- Cán bộ phụ trách lĩnh vực, địa bàn đơn đốc thực hiện Thông báo kết quả giám sát của chủ thể giám sát.

IV- KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

1- Kỷ luật của Đảng

1.1- Khái niệm

Kỷ luật có hai nghĩa như sau:

Một, kỷ luật là “*Tổng thể những điều quy định có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của các thành viên trong một tổ chức, để đảm bảo tính chặt chẽ của tổ chức đó*”.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả hệ thống chính trị, có một tổ chức chặt chẽ, do đó cũng có những quy định. Những quy định chung là: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng... Những quy định cụ thể như: Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm, Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên...

Như vậy, kỷ luật của Đảng được hiểu là: Tổng thể những điều đã được quy định tại Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, những quy định cụ thể trong Đảng có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của mọi tổ chức và đảng viên, nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong toàn Đảng.

Hai, kỷ luật là hình thức phạt đối với người hoặc tổ chức vi phạm kỷ luật.

Trong một tổ chức khi có đối tượng vi phạm những điều đã được quy định thì tùy theo nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân của vi phạm, tổ chức có thẩm quyền được dùng hình thức phạt đối với đối tượng đó.

Việc thi hành kỷ luật trong Đảng được hiểu là: Các tổ chức đảng có thẩm quyền được quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật bằng hình thức kỷ luật cụ thể (được quy định tại Điều 35 Điều lệ Đảng).

1.2- Mục đích của kỷ luật Đảng

Mục đích của kỷ luật Đảng nhằm giữ vững sự đoàn kết thống nhất ý chí và hành động, tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Những nguyên tắc, chế độ, quy định có tính chất bắt buộc đối với hoạt động của các thành viên trong Đảng nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sự thống nhất ý chí và hành động, lời nói, việc làm là kỷ luật của Đảng.

1.3- Tính chất của kỷ luật Đảng

Kỷ luật của Đảng mang tính: Nghiêm túc và tự giác

1.3.1- Nghiêm túc: Là tất cả tổ chức đảng và đảng viên đều phải phục tùng kỷ luật của Đảng, phải chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Toàn Đảng phải triệu người như một, tuyệt đối không ai được truyền bá những quan điểm trái với quan điểm, đường lối của Đảng. Đảng tôn trọng quyền bảo lưu ý kiến của thiểu số, song mọi đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, ai vi phạm đều phải được xem xét, nếu cần thiết phải bị thi hành kỷ luật.

1.3.2- Tự giác: Mọi tổ chức đảng và đảng viên dù trong điều kiện hoàn cảnh nào, cương vị nào cũng đều phải tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng. Tự giác là đặc trưng cơ bản của kỷ luật của Đảng. Vì Đảng ta bao gồm những người thừa nhận và tự nguyện phấn đấu thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, lấy việc phấn đấu cho lý tưởng, mục đích của Đảng, lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm lẽ sống cho mình. Mọi đảng viên đều ý thức sâu sắc rằng giữ gìn kỷ luật của Đảng, giữ gìn sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, nên dù trong lĩnh vực hoạt động nào, trong điều kiện, hoàn cảnh nào, càng khó khăn phức tạp càng đề cao tinh thần tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng.

Song, chỉ có tự giác thì chưa đủ ***mà còn phải bắt buộc***. Bắt buộc là nhân tố tất yếu phải có đối với bất kỳ kỷ luật của tổ chức nào. Nhưng bắt buộc trong kỷ luật của Đảng được xây dựng trên cơ sở giác ngộ chính trị, giác ngộ giai cấp của tất cả đảng viên; giác ngộ càng cao, nhân tố bắt buộc càng trở thành tự giác.

Tính nghiêm túc và tự giác của kỷ luật Đảng là sự thống nhất biện chứng giữa hai mặt tập trung và dân chủ, bắt buộc và tự giác. Nghiêm túc phải trên cơ sở tự giác, tự giác càng cao thì kỷ luật càng nghiêm túc. Sự thống nhất và kết hợp giữa nghiêm túc và tự giác là điều kiện bảo đảm cho kỷ luật đảng.

1.4- Nội dung kỷ luật Đảng

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nội dung kỷ luật của Đảng bao gồm những vấn đề sau:

1.4.1- Kỷ luật nội bộ của Đảng: Những quy định trong nội bộ Đảng bắt buộc mọi tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành: Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, các quy chế, quy định của Đảng.

Cương lĩnh chính trị của Đảng định hướng về đường lối, quan điểm, chính sách, hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng để xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Mọi tổ chức đảng, đảng viên phải chấp

hành nghiêm chỉnh cương lĩnh chính trị của Đảng. Làm trái với cương lĩnh chính trị là vi phạm kỷ luật của Đảng.

Điều lệ Đảng là bộ luật chung của toàn Đảng, quy định mục đích của Đảng; các nguyên tắc cơ bản về xây dựng đảng; nguyên tắc tổ chức và hệ thống tổ chức của Đảng; nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đảng và đảng viên; sự lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể chính trị-xã hội; việc khen thưởng và kỷ luật của Đảng... Toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng phải được tiến hành trên cơ sở các quy định của Điều lệ Đảng. Vi phạm Điều lệ Đảng là vi phạm kỷ luật của Đảng.

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng được quán triệt, cụ thể hoá thành nghị quyết, chỉ thị, quyết định của các tổ chức đảng. Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng; vi phạm trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng là vi phạm kỷ luật đảng.

1.4.2- Kỷ luật về mặt Nhà nước: Trong điều kiện Đảng cầm quyền, mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được cụ thể hoá bằng Hiến pháp, pháp luật, nghị định, pháp lệnh... của Nhà nước. Các tổ chức đảng và đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vi phạm Hiến pháp, pháp luật, nghị định, pháp lệnh... của Nhà nước là vi phạm kỷ luật của Đảng phải xử lý kỷ luật Đảng đồng thời xử lý kỷ luật về chính quyền Nhà nước.

1.4.3- Kỷ luật của đoàn thể chính trị - xã hội: Các đoàn thể chính trị - xã hội được lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng, để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong phạm vi tổ chức của mình. Để hình thành, tồn tại và phát triển, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, mỗi đoàn thể chính trị - xã hội đều có Điều lệ riêng. Đảng viên vi phạm kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội mà mình tham gia là vi phạm kỷ luật của Đảng, phải được xem xét kỷ luật đoàn thể đồng thời xem xét xử lý kỷ luật Đảng.

2- Việc thi hành kỷ luật trong Đảng

2.1- Mục đích của thi hành kỷ luật trong Đảng

Thi hành kỷ luật trong Đảng là công việc quan trọng và cần thiết nhằm giữ vững kỷ cương của Đảng, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

Tăng cường kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mọi tổ chức đảng và đảng viên để nâng cao tính đảng, tính giai cấp, giữ vững kỷ cương của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo và xây dựng đảng. Tăng cường kỷ luật của Đảng không có nghĩa là phải thi hành kỷ luật cho nhiều, cho nặng mà chủ yếu là phải thường xuyên giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị,

giác ngộ giai cấp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm để các tổ chức đảng và đảng viên nghiêm túc, tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng. Nhưng nếu tổ chức đảng và đảng viên vi phạm tới mức phải thi hành kỷ luật thì cần phải thi hành kỷ luật để giữ vững sự thống nhất ý chí, hành động, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, giáo dục tổ chức đảng và đảng viên.

2.2- Phương hướng thi hành kỷ luật Đảng

2.2.1- Phương hướng chung của thi hành kỷ luật là:

Tập trung vào những vấn đề quan trọng, chủ yếu nhất của mỗi giai đoạn cách mạng. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong từng thời kỳ mà xác định phương hướng thi hành kỷ luật cho sát, đúng.

2.2.2- Phương hướng thi hành kỷ luật trong giai đoạn hiện nay:

Cần tập trung vào những vi phạm về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng; về chấp hành nguyên tắc tổ chức của Đảng trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, suy thoái về tư tưởng, chính trị, về đạo đức, phẩm chất, lối sống. Xem xét những biểu hiện cụ thể của 27 biểu hiện suy thoái thuộc 03 nhóm: tư tưởng, chính trị; đạo đức - lối sống; tự diễn biến, tự chuyển hoá theo Nghị quyết Trung ương 4 Khoá XII.

2.3- Phương châm thi hành kỷ luật Đảng

Phương châm thi hành kỷ luật của Đảng được quy định tại Khoản 1, Điều 35 Điều lệ Đảng là: Công minh, Chính xác, Kịp thời.

- **Công minh:** là bất cứ tổ chức đảng và đảng viên nào, không phân biệt cấp trên hay cấp dưới, chức vụ cao hay thấp, tuổi đảng nhiều hay ít, đương chức hay đã nghỉ hưu nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải được xử lý không ngoại lệ.

- **Chính xác:** việc xử lý phải đúng đối tượng, nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm.

- **Kịp thời:** việc thi hành kỷ luật phải được xem xét kịp thời thì mới có tác dụng giáo dục.

Các phương châm thi hành kỷ luật Đảng được cụ thể hóa như sau:

2.3.1- Tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật nghiêm minh.

- Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, không được xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi hoàn.

- Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng mới, nếu phát hiện hoặc bị tố cáo có vi phạm kỷ luật ở nơi sinh hoạt đảng trước đây mà chưa

được xem xét, xử lý thì do tổ chức đảng cấp trên của các đảng bộ nơi quản lý đảng viên trước đây và hiện nay xem xét, xử lý. Việc kiểm tra, xem xét, xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm được tiến hành ở các tổ chức đảng hiện đang quản lý đảng viên đó.

- Thời hiệu xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

2.3.2- Việc thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, nguyên nhân vi phạm và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, quyết định cho phù hợp và phải chịu trách nhiệm trước quyết định đó.

- Trong xử lý, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh để bảo đảm kết luận khách quan, đầy đủ, chính xác. Cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm do trình độ, năng lực; động cơ vì lợi ích chung hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã qua giáo dục, ngăn chặn vẫn làm trái; không tự giác nhận lỗi, không bồi hoàn hoặc có hành vi đối phó; phân biệt đảng viên khởi xướng, tổ chức, quyết định với đảng viên bị lôi kéo, đồng tình làm sai.

- Đảng viên là người dân tộc thiểu số công tác, sinh hoạt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Nhà nước), đảng viên theo tôn giáo vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì căn cứ tình hình thực tế để vận dụng xử lý cho phù hợp.

2.3.3- Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại. Tổ chức đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng, phải chỉ đạo hoặc đề nghị ngay với các tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời.

- Đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức; nếu có vi phạm khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

- Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị bệnh đang điều trị nội trú tại bệnh viện, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật.

Trường hợp đảng viên vi phạm đã qua đời, tổ chức đảng xem xét, kết luận, không xử lý kỷ luật, trừ trường hợp có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

2.3.4- Tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan, sai đối với đảng viên phải thay đổi hoặc huỷ bỏ quyết định đó, đồng thời tự phê bình, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định.

Đảng viên bị kỷ luật oan phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

2.4- Các hình thức kỷ luật Đảng

2.4.1- Đối với tổ chức đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

2.4.2- Đối với đảng viên chính thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.

Đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì phải kỷ luật khai trừ, không áp dụng biện pháp xoá tên, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng. Cấp uỷ viên vi phạm đến mức cách chức thì phải cách chức, không để thôi giữ chức.

2.4.3- Đối với đảng viên dự bị: khiển trách, cảnh cáo.

Đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải kỷ luật thì kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo và *khi hết thời hạn dự bị, chi bộ vẫn tiến hành xét công nhận đảng viên chính thức. Nếu vi phạm đến mức không còn đủ tư cách đảng viên thì xoá tên trong danh sách đảng viên.*

2.5- Thẩm quyền thi hành kỷ luật

2.5.1- Chi bộ

Chi bộ (gồm chi bộ cơ sở, chi bộ trong Đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận) quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

Nhiệm vụ do cấp trên giao là công việc do tổ chức đảng cấp trên hoặc lãnh đạo cấp trên có thẩm quyền giao cho đảng viên. Nếu phải xử lý kỷ luật cao hơn, chi bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với cấp uỷ viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ từ cấp uỷ viên đảng uỷ cơ sở trở lên và cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, nếu vi phạm nhiệm vụ do cấp trên giao phải áp dụng hình thức kỷ luật thì chi bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo của chi bộ đối với cấp uỷ viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý phải báo cáo lên các cấp uỷ mà đảng viên đó là thành viên và cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ quản lý cán bộ đó.

Việc cách chức, khai trừ cấp uỷ viên của chi bộ cơ sở do chi bộ cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp uỷ huyện, quận hoặc tương đương quyết định.

2.5.2- Đảng uỷ cơ sở

a- Thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên:

- Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên trong đảng bộ.

- Quyết định cách chức bí thư, phó bí thư, cấp uỷ viên của chi bộ hoặc đảng uỷ bộ phận trực thuộc nhưng không phải là cấp uỷ viên cùng cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý.

- Quyết định chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật do chi bộ quyết định đối với đảng viên theo thẩm quyền; trường hợp phải thay đổi hình thức kỷ luật nhưng không thuộc thẩm quyền của cấp mình thì báo cáo lên cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với cấp uỷ viên cấp trên trực tiếp trở lên và cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý sinh hoạt tại đảng bộ, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật thì đảng uỷ cơ sở đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Việc thi hành kỷ luật đối với Uỷ viên UBKT đảng uỷ là cấp uỷ viên tiến hành như đối với cấp uỷ viên. Nếu uỷ viên UBKT không phải là cấp uỷ viên thì việc thi hành kỷ luật tiến hành như đối với cán bộ do cấp uỷ cùng cấp quản lý.

Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định kỷ luật đảng viên như thẩm quyền của đảng uỷ cơ sở không được uỷ quyền và được quyền quyết định khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp uỷ viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý.

Đảng uỷ bộ phận và ban thường vụ đảng uỷ cơ sở không được quyền thi hành kỷ luật đảng viên, nhưng có trách nhiệm thẩm tra việc đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ. Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở có trách nhiệm thẩm tra đề nghị của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở để đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trường hợp tất cả cấp uỷ viên của chi bộ và của đảng bộ cơ sở đều bị thi hành kỷ luật thì báo cáo để tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên quyết định.

b- Thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng

Đảng uỷ cơ sở có thẩm quyền thi hành kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo chi bộ, chi uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở.

2.6- Nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật

2.6.1- Nguyên tắc:

(1) Chỉ có các tổ chức đảng có thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định và Ban Chấp hành trung ương uỷ quyền mới có thẩm quyền thi hành kỷ luật.

(2) Chỉ có cấp uỷ đảng uỷ cơ sở trở lên mới có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng.

(3) Trước khi quyết định kỷ luật, đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền nghe đảng viên vi phạm hoặc đại diện tổ chức đảng vi phạm trình bày ý kiến.

(4) Việc biểu quyết đề nghị kỷ luật hoặc biểu quyết quyết định kỷ luật phải thực hiện bằng phiếu kín. Sau khi xem xét, kết luận tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì tổ chức đảng phải bỏ phiếu biểu quyết quyết định hoặc biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật cụ thể bằng phiếu kín.

Trường hợp kết quả biểu quyết quyết định các hình thức kỷ luật cụ thể mà không có hình thức kỷ luật nào đủ đa số phiếu theo quy định, thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định.

(5) Kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định:

- Ở chi bộ, quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên vi phạm có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày chi bộ ban hành quyết định kỷ luật phải trao quyết định kỷ luật cho đảng viên bị kỷ luật, báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Quyết định kỷ luật của chi bộ (trong đảng bộ bộ phận, trong đảng bộ cơ sở) được đóng dấu của đảng uỷ cơ sở vào phía trên, góc trái. Đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp không phải ra quyết định chuẩn y.

Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp để cử đại diện chủ trì hội nghị xem xét, kỷ luật. Sau khi biểu quyết quyết định kỷ luật, chậm nhất 5 ngày, chi bộ báo cáo kết quả để tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên ban hành quyết định kỷ luật.

- Tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi ký quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải kịp thời công bố (trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức đảng cấp dưới công bố) chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký. Tổ chức đảng cấp dưới được uỷ quyền chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phải công bố quyết định cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật hoặc khiếu nại kỷ luật. Nếu quá hạn trên phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải có đại diện tổ chức đảng ra quyết định (hoặc được uỷ quyền công bố quyết định), đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên bị kỷ luật, đại diện tổ chức đảng bị kỷ luật, đảng viên bị kỷ luật và lập biên bản lưu hồ sơ. Trường hợp đảng

viên bị kỷ luật từ chối nghe công bố hoặc không nhận quyết định kỷ luật thì ghi vào biên bản, quyết định kỷ luật vẫn được công bố và có hiệu lực thi hành.

(6) Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng) của tổ chức đảng có thẩm quyền. Nếu tổ chức đảng và đảng viên không đồng ý với quyết định kỷ luật thì có quyền khiếu nại, nhưng khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết thì tổ chức đảng và đảng viên vẫn phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật đã công bố.

(7) Đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm không thuộc thẩm quyền của cấp mình quyết định thì báo cáo và đề nghị lên tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

(8) Trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức thì cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp quyết định xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, không phải làm thủ tục từ dưới lên.

Đối với tổ chức đảng có trách nhiệm xem xét, xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý không đúng mức tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm phải xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu của tổ chức đảng đó, nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì phải xử lý đúng mức.

(9) Quyết định kỷ luật hoặc đề nghị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với đảng viên, khiển trách, cảnh cáo đối với tổ chức đảng phải được biểu quyết với sự đồng ý của trên một nửa số đảng viên chính thức hoặc thành viên của tổ chức đảng đó (ở chi bộ là tổng số đảng viên chính thức, trừ số đảng viên được miễn sinh hoạt không có mặt tại cuộc họp; ở cấp uỷ là tổng số cấp uỷ viên).

(10) Thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên, giải tán một tổ chức đảng, phải được sự **đồng ý của ít nhất hai phần ba** số đảng viên chính thức hoặc thành viên của tổ chức đảng cấp dưới đề nghị và được sự đồng ý của trên một nửa số thành viên của tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định.

(11) Đề nghị của cấp dưới về kỷ luật cách chức, khai trừ đối với đảng viên và giải tán đối với tổ chức đảng nếu chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định và công bố thì đảng viên đó vẫn được sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng đó vẫn được hoạt động.

(12) Đảng viên bị kỷ luật cách chức, bao gồm cả chức vụ do đại hội, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra bầu, do chỉ định hoặc bổ nhiệm, trong vòng một năm kể từ ngày công bố quyết định, không được bầu vào cấp uỷ, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Sau một năm, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (trừ quyết định kỷ luật khai trừ), nếu đảng viên không khiếu nại, không tái phạm hoặc không có vi phạm mới đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

(13) Trường hợp đảng viên bị toà án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ bản án của toà án để quyết định khai trừ hoặc xoá tên trong danh sách đảng viên (đối với đảng viên dự bị), không phải theo quy trình thi hành kỷ luật.

Đảng viên, cấp uỷ viên bị toà án tuyên phạt hình phạt thấp hơn hình phạt cải tạo không giam giữ, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổ chức đảng có thẩm quyền phải quyết định cho đảng viên trở lại sinh hoạt đảng, cấp uỷ viên trở lại sinh hoạt cấp uỷ và căn cứ bản án của toà án, nội dung, tính chất, mức độ vi phạm để quyết định xử lý kỷ luật theo đúng quy trình.

Trường hợp đảng viên bị xử oan, sai đã được toà án quyết định huỷ bỏ bản án hoặc thay đổi mức án, cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án thì các tổ chức đảng có thẩm quyền phải khẩn trương xem xét lại kỷ luật đối với đảng viên đó, kể cả trường hợp đã chết.

(14) Đảng viên dự bị vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì áp dụng khiển trách hoặc cảnh cáo (kể cả vi phạm vào thời gian cuối của thời kỳ dự bị), hết thời kỳ dự bị, chi bộ vẫn xét công nhận đảng viên chính thức; nếu vi phạm nghiêm trọng, xét không đủ tiêu chuẩn đảng viên thì xoá tên trong danh sách đảng viên (không áp dụng hình thức khai trừ).

(15) Các trường hợp phải đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng để tiến hành xem xét kỷ luật đảng:

- Đảng viên (kể cả cấp uỷ viên) có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng (đến mức có thể phải khai trừ) mà có hành vi cố ý gây trở ngại cho hoạt động của cấp uỷ và công tác kiểm tra của Đảng hoặc bị cơ quan pháp luật có thẩm quyền ra quyết định truy tố, tạm giam thì phải đình chỉ sinh hoạt đảng.

- Cấp uỷ viên có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi cố ý gây trở ngại cho hoạt động của cấp uỷ và công tác kiểm tra của Đảng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố thì phải đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ. *Cấp uỷ viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng đương nhiên bị đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ.*

- Tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng mà có hành vi cụ thể cố ý gây trở ngại cho hoạt động của tổ chức đảng, cho công tác lãnh đạo và kiểm tra của Đảng thì đình chỉ hoạt động.

Thẩm quyền đình chỉ sinh hoạt của đảng viên, hoạt động của tổ chức đảng:

+ Tổ chức đảng quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên là tổ chức đảng có thẩm quyền khai trừ đối với đảng viên đó.

Đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên do chi bộ và đảng uỷ cơ sở đề nghị, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định.

Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, chi bộ và đảng uỷ cơ sở đề nghị, ban thường vụ cấp uỷ quản lý cán bộ đó quyết định.

+ Tổ chức đảng quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên là tổ chức đảng có thẩm quyền cách chức cấp uỷ viên đó.

+ Tổ chức đảng quyết định đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng là tổ chức đảng có thẩm quyền giải tán tổ chức đó.

+ Đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng do cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cách một cấp quyết định.

+ Sau khi kết thúc điều tra, kiểm tra, nếu đảng viên đó vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời phải xem xét, thi hành kỷ luật đảng. Nếu đảng viên đó không vi phạm hoặc vi phạm không đến mức cách chức thì khôi phục lại chức vụ đã đình chỉ hoặc bố trí công tác khác.

Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, hoạt động của tổ chức đảng:

+ Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng và đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ là 90 ngày làm việc. Trường hợp phải gia hạn, thì thời hạn đình chỉ kể cả gia hạn không quá 180 ngày làm việc. Thời hạn đình chỉ hoạt động đối với tổ chức đảng không quá 90 ngày làm việc.

+ Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên (kể cả cấp uỷ viên) bị truy tố, bị tạm giam và thời hạn đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên bị khởi tố được tính theo thời hạn quy định của pháp luật (kể cả gia hạn, nếu có).

Về thủ tục ra quyết định trở lại sinh hoạt của đảng viên, hoạt động của tổ chức đảng:

+ Tổ chức đảng nào quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ của cấp uỷ viên, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng thì tổ chức đảng đó quyết định cho đảng viên, cấp uỷ viên, tổ chức đảng trở lại sinh hoạt, hoạt động.

2.6.2- Thủ tục thi hành kỷ luật:

(1) Đảng viên vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ (trừ trường hợp liên quan đến bí mật của Đảng, Nhà nước), tự nhận hình thức kỷ luật (và có quyền biểu quyết về hình thức kỷ luật đối với mình). Nếu có đủ bằng chứng là đảng viên vi phạm từ chối kiểm điểm, cố tình khước từ hội nghị chi bộ hoặc bị tạm

giam thì tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét xử lý kỷ luật. Trường hợp cần thiết cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật (gồm: trường hợp đảng viên vi phạm mà tổ chức đảng cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức; đảng viên vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; hoặc nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng, Nhà nước mà chi bộ không biết; hoặc đảng viên vi phạm trước khi chuyển sinh hoạt đến chi bộ; vi phạm trong cùng vụ việc có liên quan đến nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp). Cấp ủy hoặc Ủy ban kiểm tra cấp ủy có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật thì không yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ.

Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ do cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý cán bộ đó quyết định.

(2) Tổ chức đảng vi phạm thì phải kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật và báo cáo lên cấp ủy cấp trên quyết định.

Nếu là chi ủy vi phạm phải kiểm điểm trước chi bộ; nếu là chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận vi phạm phải kiểm điểm trước đại diện đảng ủy cơ sở, nếu là ban thường vụ vi phạm phải kiểm điểm trước đảng ủy.

(3) Quyết định của cấp dưới về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải báo cáo lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

(4) Quyết định của cấp trên về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm phải được thông báo đến cấp dưới, nơi có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; trường hợp cần thông báo rộng hơn thì do cấp ủy có thẩm quyền quyết định.

Quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên phải được trao cho tổ chức đảng và đảng viên vi phạm để chấp hành.

(5) Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, cấp ủy cấp trên trực tiếp lập tổ chức đảng mới hoặc giới thiệu sinh hoạt đảng cho số đảng viên không bị khai trừ.

Những đảng viên vi phạm kỷ luật đến mức phải khai trừ thì tổ chức đảng có thẩm quyền phải ra quyết định khai trừ từng người một.

(6) Đảng viên chính thức vi phạm đến mức phải khai trừ nhưng xin ra khỏi Đảng, thì phải thi hành kỷ luật khai trừ, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng.

Cấp ủy viên (chi ủy viên, đảng ủy viên) vi phạm nghiêm trọng đến mức phải cách chức nhưng lại xin rút khỏi cấp ủy, thì vẫn phải thi hành kỷ luật cách chức, không chấp nhận việc xin rút khỏi cấp ủy.

(7) Đảng viên giữ nhiều chức vụ trong Đảng bị kỷ luật cách chức thì tùy mức độ tính chất vi phạm mà cách một hay nhiều chức vụ.

Đối với chi bộ chỉ có bí thư và phó bí thư (dưới chín đảng viên chính thức), nếu đảng viên bị cách chức bí thư hoặc phó bí thư thì chỉ còn lại

đảng viên. Chi bộ có chi uỷ nếu bị cách chức bí thư, phó bí thư thì vẫn còn là chi uỷ viên. Nếu bị cách chức chi uỷ viên thì đương nhiên không còn là bí thư, phó bí thư.

Đối với các đảng uỷ có ban thường vụ, nếu bị cách chức bí thư hoặc phó bí thư thì vẫn còn là uỷ viên ban thường vụ, vẫn còn là đảng uỷ viên. Nếu bị cách chức đảng uỷ viên thì đương nhiên không còn là bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ nữa.

Đối với uỷ ban kiểm tra, nếu bị cách chức chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm thì vẫn còn chức uỷ viên uỷ ban kiểm tra. Nếu bị cách chức uỷ viên uỷ ban kiểm tra thì đương nhiên không còn là chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm.

3- Quy trình xem xét, thi hành kỷ luật Đảng

QUY TRÌNH ĐẢNG ỦY CƠ SỞ xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên theo kết luận kiểm tra, thanh tra, điều tra, bản án

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Khi có kết luận kiểm tra của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp ủy hoặc khi nhận được kết luận thanh tra, điều tra, bản án của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến đảng viên thuộc thẩm quyền xem xét của đảng uỷ, đảng uỷ giao cho uỷ ban kiểm tra nghiên cứu, xác định nội dung vi phạm của đảng viên. Đảng uỷ cơ sở ban hành quyết định, kế hoạch xem xét xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, thành lập tổ kiểm tra.

2- Tổ kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; hướng dẫn đảng viên vi phạm viết kiểm điểm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết phục vụ việc xem xét thi hành kỷ luật.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Tổ kiểm tra làm việc với chi uỷ chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt và đảng viên vi phạm để triển khai kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật; thống nhất lịch trình tiến hành kiểm tra, xác minh; yêu cầu tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện; yêu cầu đảng viên vi phạm chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung được kết luận.

2- Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh làm rõ nội dung vi phạm:

- Tổ kiểm tra làm việc với tổ chức đảng quản lý đảng viên (chi bộ), làm việc với cơ quan có liên quan để làm rõ nội dung vi phạm.

- Nghiên cứu bản tự kiểm điểm của đảng viên vi phạm, trao đổi với đảng viên vi phạm những nội dung cần bổ sung vào bản tự kiểm điểm (nếu có).

- Tổ kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

3- Tổ chức hội nghị chi bộ

- Nội dung: Đảng viên vi phạm đọc bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; Tổ kiểm tra báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản; chi bộ thảo luận, bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật.

- Thành phần hội nghị chi bộ: Toàn thể đảng viên chi bộ, tổ kiểm tra, đại diện đảng uỷ.

4- Tổ kiểm tra tiếp tục tiến hành thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật thông qua Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ.

5- Ban thường vụ đảng uỷ/đảng uỷ xem xét báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của tổ kiểm tra; gặp, nghe đảng viên vi phạm trình bày ý kiến trước khi đảng uỷ xem xét quyết định.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Đảng uỷ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật, trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên vi phạm và tổ chức đảng liên quan.

- Đảng viên có vi phạm đọc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; đại diện chi bộ quản lý đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến.

- Đảng uỷ thảo luận, kết luận, biểu quyết quyết định thi hành kỷ luật (theo thẩm quyền) bằng phiếu kín.

Trường hợp đảng uỷ biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật mà không có hình thức cụ thể nào đủ đa số phiếu theo quy định thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định.

Trường hợp kết quả biểu quyết hình thức kỷ luật không thuộc thẩm quyền của đảng uỷ thì báo cáo đề nghị lên cấp trên xem xét quyết định.

2- Tổ kiểm tra soạn thảo quyết định kỷ luật đảng viên trình đồng chí bí thư/phó bí thư thay mặt đảng uỷ ký ban hành.

3- Đảng uỷ công bố quyết định kỷ luật:

Tổ chức hội nghị chi bộ công bố quyết định kỷ luật và giao quyết định kỷ luật cho đảng viên (trong thời hạn 15 ngày kể từ khi ký quyết định kỷ luật).

Báo cáo cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên, ghi hồ sơ đảng viên

4- Lập và lưu trữ hồ sơ.

QUY TRÌNH ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên theo đề nghị của chi bộ

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, Ủy ban kiểm tra tham mưu đảng ủy xây dựng kế hoạch xem xét thi hành kỷ luật, thành lập tổ kiểm tra xem xét xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

2- Tổ kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết phục vụ việc xem xét thi hành kỷ luật.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Tổ kiểm tra làm việc với chi ủy chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt và đảng viên vi phạm để triển khai kế hoạch xem xét, thi hành kỷ luật; thống nhất lịch trình tiến hành kiểm tra, xác minh.

2- Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh làm rõ nội dung vi phạm:

- Tổ kiểm tra xem xét hồ sơ đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, rà soát toàn bộ hồ sơ của tổ chức đảng cấp dưới, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật, xác định các văn bản, tài liệu còn thiếu trong hồ sơ.

Thông thường, trong hồ sơ đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới có các tài liệu sau: Các tài liệu về khảo sát đơn tố cáo hoặc khảo sát dấu hiệu vi phạm (đơn thư, kế hoạch khảo sát, các biên bản làm việc, báo cáo kết quả khảo sát), biên bản về việc trao đổi, kế hoạch kiểm tra hoặc giải quyết tố cáo; công văn giao giải trình, báo cáo giải trình, các tài liệu, biên bản làm việc, báo cáo thẩm tra xác minh, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của tổ kiểm tra, công văn giao nội dung kiểm điểm, bản kiểm điểm của tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; hồ sơ hội nghị chi bộ (trích biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu và phiếu biểu quyết); báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới.

- Thẩm tra hồ sơ của tổ chức đảng cấp dưới về căn cứ kết luận nội dung vi phạm: Căn cứ báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới, tổ kiểm tra xem xét các căn cứ, chứng cứ để xác định từng nội dung vi phạm đã chính xác và đầy đủ chưa; nếu có nội dung vi phạm chưa rõ, chưa đủ căn cứ, chứng cứ thì phải tách riêng ra để thẩm tra xác minh bổ sung.

- Nghiên cứu xem xét kỹ phần đánh giá của tổ chức đảng cấp dưới về nguyên nhân, tính chất, mức độ, tác hại của vi phạm xem đã chính xác chưa, nếu còn nội dung chưa chính xác thì phải đánh giá lại.

- Tổ kiểm tra trao đổi với tổ chức đảng cấp dưới đã đề nghị, yêu cầu bổ sung các tài liệu còn thiếu về thủ tục (nếu có), thống nhất nội dung kết luận.

- Tổ kiểm tra xây dựng báo cáo việc xem xét thi hành kỷ luật: Báo cáo đầy đủ các kết luận của tổ chức đảng cấp dưới; các nội dung còn chưa đầy đủ thủ tục, chưa chính xác, chưa đủ căn cứ; kết quả thẩm tra, xác minh bổ sung; kết quả làm việc thống nhất với tổ chức đảng đã đề nghị; đánh giá và đề xuất của tổ kiểm tra.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Đảng uỷ xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật, trình bày đầy đủ ý kiến của đảng viên vi phạm và tổ chức đảng liên quan.

- Đảng viên vi phạm đọc bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật; đại diện chi bộ quản lý đảng viên có vi phạm trình bày ý kiến.

- Đảng uỷ thảo luận, kết luận, biểu quyết quyết định hoặc đề nghị thi hành kỷ luật bằng phiếu kín.

Trường hợp đảng uỷ biểu quyết quyết định/đề nghị hình thức kỷ luật mà không có hình thức cụ thể nào đủ đa số phiếu theo quy định thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định.

Trường hợp kết quả biểu quyết hình thức kỷ luật không thuộc thẩm quyền của đảng uỷ thì báo cáo đề nghị cấp trên xem xét quyết định.

2- Tổ kiểm tra soạn thảo quyết định kỷ luật đảng viên trình đồng chí bí thư thay mặt đảng uỷ ký ban hành.

3- Đảng uỷ công bố quyết định kỷ luật:

Tổ chức hội nghị chi bộ công bố quyết định kỷ luật và giao quyết định kỷ luật cho đảng viên (trong thời hạn 15 ngày kể từ khi ký quyết định kỷ luật).

Báo cáo cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp trên, ghi hồ sơ đảng viên

4- Lập và lưu trữ hồ sơ.

V- GIẢI QUYẾT TỐ CÁO ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

1- Một số vấn đề chung

1.1-Khái niệm

Tố cáo trong Đảng là việc công dân Việt Nam, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của

Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân.

Trường hợp cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên thì không phải là tố cáo.

1.2- Thẩm quyền giải quyết tố cáo

- Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp ủy cùng cấp.

Khi nhận được tố cáo phải phân loại, chuyển các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết.

- Trường hợp tố cáo liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, ủy ban kiểm tra (cấp cao nhất quản lý tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo) báo cáo cấp ủy cùng cấp chỉ đạo phối hợp giải quyết.

1.3- Đối tượng giải quyết tố cáo

Tổ chức đảng trực thuộc bị tố cáo; đảng viên bị tố cáo thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở (Chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận) và đảng viên là cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý (đảng ủy viên, cán bộ diện đảng ủy cơ sở quản lý; người liên quan đến nhân sự cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở)

1.3.1- Đối với tổ chức đảng: Những nội dung liên quan đến việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ.

1.3.2- Đối với đảng viên: Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Những nội dung tố cáo mà ủy ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét thì kiến nghị cấp ủy hoặc phối hợp hay yêu cầu tổ chức đảng ở cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

1.4- Những tố cáo không giải quyết

- Tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ;

- Những tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền (do Điều lệ Đảng và Luật Tố cáo quy định) xem xét, kết luận, nay tố cáo lại nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc;

- Tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; Đơn tố cáo có tên, nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng.

- Đơn tố cáo không phải bản do người tố cáo trực tiếp ký tên;

- Đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên;

- Đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

** Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì tổ chức đảng giải quyết tố cáo không xem xét, giải quyết nội dung tố cáo đó, trừ trường hợp bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc.*

** Những người lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu phải được xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước.*

2- Yêu cầu, nguyên tắc trong giải quyết tố cáo

2.1- Phân loại, chuyển đơn

Khi nhận được đơn tố cáo phải tiến hành phân loại đơn: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Đối với đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: Tiếp nhận, giải quyết đơn thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết.

- Đối với đơn không thuộc thẩm quyền: Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2.2- Thời gian giải quyết

Chậm nhất 90 ngày làm việc theo quy định của Luật Lao động (gọi tắt là ngày làm việc) đối với cấp tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương trở xuống; 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được tố cáo (gửi, phản ánh trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến) phải xem xét, giải quyết.

Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong thì được gia hạn nhưng không quá 30 ngày làm việc, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo biết.

2.3- Đảm bảo bí mật cho người tố cáo

Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo, hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước và có biện pháp bảo vệ người tố cáo.

2.4- Yêu cầu đối với người tố cáo

Người tố cáo phải trình bày trung thực sự việc, ghi rõ họ, tên, địa chỉ, ký tên chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng của mình. Nếu phản ánh

trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên chịu trách nhiệm vào văn bản. Không được viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên hoặc ký tên từ hai người trở lên trong một đơn tố cáo, không được gửi, tán phát hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung kết luận giải quyết tố cáo cho những tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm.

2.5- Yêu cầu đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo

Phải trình bày rõ, trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan cho chủ thể giải quyết tố cáo; tự giác nhận rõ sai lầm, khuyết điểm và có quyền sử dụng bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo không đúng; không được đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho chủ thể giải quyết tố cáo, truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người phê bình, tố cáo.

2.6- Yêu cầu đối với tổ chức đảng và cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết tố cáo

Không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo đối với mình. Không để người tố cáo hoặc người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo; có biện pháp bảo vệ người tố cáo.

Việc giải quyết tố cáo phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, kịp thời, thận trọng đúng nội dung, đối tượng, tuân thủ các quy định của Đảng và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Không để lộ tên người tố cáo, nội dung tố cáo cho đảng viên bị tố cáo hoặc người không có trách nhiệm biết.

Xử lý nghiêm các trường hợp: Truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, dìm bỏ, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo biết, để lộ tên người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo mang tính bịa đặt, đả kích, gây dư luận xấu đối với người khác.

Khi tiến hành phải tuân thủ chặt chẽ quy trình giải quyết tố cáo.

2.7- Thông báo kết quả giải quyết tố cáo

Sau khi giải quyết xong phải thông báo cho người tố cáo biết bằng hình thức thích hợp.

3. Quy trình giải quyết tố cáo

QUY TRÌNH

giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc diện đảng uỷ cơ sở quản lý

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Căn cứ vào đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền hoặc nhiệm vụ do đảng uỷ cơ sở giao, đồng chí chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ phân công thành viên UBKT nghiên cứu thư tố cáo, gặp người tố cáo để nắm vững nội dung tố cáo, đối tượng tố cáo, khảo sát nắm tình hình về nội dung, đối tượng bị tố cáo.

2- UBKT đảng uỷ lập kế hoạch giải quyết tố cáo, nội dung gồm:

- Mục đích, yêu cầu.
- Đối tượng bị tố cáo phải giải quyết.
- Nội dung giải quyết tố cáo: Tóm tắt nội dung tố cáo phải giải quyết; Các nội dung cần thẩm tra, xác minh làm rõ.
- Mốc thời gian xem xét.
- Thời gian tiến hành giải quyết: là thời gian từ triển khai, thẩm tra xác minh...đến khi kết thúc giải quyết tố cáo.
- Thành lập Tổ kiểm tra giải quyết tố cáo.

3- Tổ kiểm tra giải quyết tố cáo xây dựng lịch trình kiểm tra; hướng dẫn đối tượng bị tố cáo làm báo cáo giải trình; họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Làm việc với Chi uỷ chi bộ quản lý đảng viên bị tố cáo và đảng viên bị tố cáo:

Thông báo kế hoạch giải quyết tố cáo, thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng bị tố cáo làm báo cáo giải trình về các nội dung tố cáo bằng văn bản và ấn định thời gian gửi báo cáo cho Tổ kiểm tra; cung cấp tài liệu, phối hợp giải quyết.

2- Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

- Nhận bản giải trình của đảng viên bị tố cáo.
- Thu thập và nghiên cứu các tài liệu về giải quyết tố cáo, chứng cứ có liên quan đến nội dung tố cáo.
- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thẩm tra, xác minh.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, nếu tổ kiểm tra phát hiện thêm những nội dung có biểu hiện sai phạm hoặc đảng viên khác có sai phạm hoặc cần giám định kỹ thuật, chuyên môn thì tổ trưởng báo cáo thường trực uỷ ban kiểm tra xem xét, quyết định.

3- Nếu thấy khuyết điểm, sai phạm đã rõ, vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật và đối tượng kiểm tra nhận có vi phạm thì Ủy ban kiểm tra giao nội dung

(bằng văn bản) cho đối tượng được kiểm tra viết báo cáo kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật, kết hợp làm quy trình xem xét, thi hành kỷ luật.

4- Tổ chức hội nghị chi bộ

- Nội dung: Nghe đảng viên bị tố cáo trình bày báo cáo giải trình; trình bày bản tự kiểm điểm (nếu có); tổ kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh các nội dung tố cáo bằng văn bản, gợi ý những vấn đề cần làm rõ; chi bộ thảo luận, phân tích và kết luận rõ những nội dung tố cáo.

Nếu kết luận có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì chi bộ biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật bằng phiếu kín.

- Thành phần: Đảng viên trong chi bộ, Tổ kiểm tra giải quyết tố cáo, đại diện cấp uỷ cấp trên.

5- Tổ kiểm tra giải quyết tố cáo tiếp tục thẩm tra xác minh những vấn đề chưa rõ:

- Trao đổi với đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo về kết quả giải quyết.

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật (nếu có) trình uỷ ban kiểm tra đảng uỷ.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xem xét, kết luận

- Tổ kiểm tra giải quyết tố cáo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật (nếu có).

- Uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận: Nếu kết luận đối tượng bị tố cáo có vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật thì biểu quyết đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền (quy trình kép).

2- Thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho đảng viên bị tố cáo (lập biên bản). Công bố quyết định kỷ luật nếu có.

Đại diện Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

3- Tổ kiểm tra lập và nộp lưu trữ hồ sơ.

VI- GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG

1- Khái niệm

Khiếu nại về kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại về kỷ luật đảng đối với họ khi họ không đồng ý với quyết định kỷ luật đó.

Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới để kết luận, ra quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa

bỏ hình thức kỷ luật đảng đã quyết định đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên có khiếu nại.

2- Nội dung, đối tượng

2.1- Nội dung

Giải quyết khiếu nại về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật trong quyết định kỷ luật và về nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền thi hành kỷ luật mà đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại.

Khi tiếp nhận các khiếu nại không thuộc nội dung kỷ luật đảng, như: xử lý hành chính, lịch sử chính trị, tuổi đảng, xoá tên trong danh sách đảng viên, thì chuyển các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết, đồng thời báo cho đảng viên khiếu nại biết.

Ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở chỉ tham mưu cho cấp uỷ xem xét, giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng.

2.2- Đối tượng

Ủy ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở tham mưu cho cấp uỷ xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại của đảng viên bị chi bộ xử lý kỷ luật đảng (trừ trường hợp đảng viên do cấp trên quản lý).

Trường hợp đảng viên khiếu nại đã qua đời vẫn xem xét, giải quyết.

2.3- Thẩm quyền, thời hạn, nguyên tắc giải quyết khiếu nại

2.3.1- Thẩm quyền

Ủy ban kiểm tra có thẩm quyền, nhiệm vụ giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Ủy ban kiểm tra của đảng uỷ cơ sở có trách nhiệm xem xét khiếu nại kỷ luật của đảng viên do chi bộ quyết định nhưng không có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định.

2.3.2- Thời hạn giải quyết

Chậm nhất là 90 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương trở xuống; 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại (gửi trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyên đến) phải xem xét, giải quyết, trả lời cho người khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong phải thông báo cho người khiếu nại biết.

2.3.3- Thời hạn khiếu nại

Đảng viên bị kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật được khiếu nại lên các tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết cấp trên. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày làm việc, tính từ ngày đảng viên vi phạm được tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (căn cứ biên bản công bố) đến ngày đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện.

2.3.4- Nguyên tắc

- Khi nhận được khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cho người khiếu nại biết; hướng dẫn người khiếu nại thực hiện đúng quy định của Đảng. Nghiêm cấm các hành vi cản trở, dìm bỏ, không xem xét, giải quyết khiếu nại.

- Không khiếu nại vượt cấp khi chưa giải quyết xong. Không gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, đến các tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền giải quyết. Không khiếu nại hộ.

- Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, đảng viên phải chấp hành nghiêm quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật.

- Việc giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng được tiến hành từ đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cấp trên cơ sở, uỷ ban kiểm tra, ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ từ cấp huyện và tương đương trở lên.

2.3.5- Phạm vi giải quyết

Chỉ giải quyết những nội dung quyết định kỷ luật đảng mà đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại.

Trong quá trình giải quyết, nếu phát hiện đảng viên khiếu nại có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn tố cáo thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đảng viên là cấp uỷ viên các cấp, thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, chi bộ đã quyết định xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, nếu có khiếu nại thì do cấp uỷ cơ sở hoặc ban thường vụ cấp uỷ quản lý đảng viên đó giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu.

Sau khi được giải quyết, nếu đảng viên hoặc tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật không đồng ý, có khiếu nại tiếp thì tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên tiếp tục giải quyết.

Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức do cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định.

Đối với các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương quyết định thì Ban Chấp hành Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng.

2.3.6- Những khiếu nại không xem xét giải quyết

- Đơn khiếu nại quá thời hạn quy định: Quá thời hạn 30 ngày làm việc.
- Đơn đã được cấp có thẩm quyền cao nhất giải quyết.
- Đối tượng khiếu nại đã bị Tòa án quyết định hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên, chưa được huỷ án.
- Người khác khiếu nại hộ.
- Khiếu nại khi chưa có quyết định kỷ luật bằng văn bản.

3- Quy trình giải quyết khiếu nại

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng do Điều lệ Đảng quy định và Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thì Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc phạm vi trách nhiệm của cấp mình nhưng không có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định. Đảng ủy cơ sở có trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc phạm vi trách nhiệm của cấp mình, có quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật đảng.

Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng như sau:

QUY TRÌNH ĐẢNG ỦY CƠ SỞ Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Sau khi nhận được đơn khiếu nại về kỷ luật đảng, Ủy ban Kiểm tra đảng ủy phân công thành viên Ủy viên Kiểm tra nghiên cứu đơn khiếu nại, thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết đã nhận được đơn; gặp chi ủy chi bộ đã quyết định thi hành kỷ luật để nắm tình hình, thu thập tài liệu, nghiên cứu hồ sơ thi hành kỷ luật đảng viên do chi bộ quyết định; gặp đảng viên khiếu nại để làm rõ nội dung khiếu nại, trao đổi, giải thích những nội dung đã rõ, nếu người khiếu nại tự nguyện rút đơn thì lập biên bản về việc rút đơn. Nếu đảng viên khiếu nại không rút đơn thì xây dựng dự thảo quyết định, kế hoạch kiểm tra, thành lập tổ kiểm tra xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật.

2- Đại diện Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trao đổi với chi ủy chi bộ nơi có đảng viên khiếu nại về dự kiến kế hoạch giải quyết khiếu nại; đồng chí chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra ký kế hoạch giải quyết khiếu nại.

3- Tổ kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra; họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

BƯỚC TIẾN HÀNH

1- Tổ kiểm tra làm việc với chi ủy chi bộ đã quyết định thi hành kỷ luật để triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết khiếu nại; thống nhất lịch trình tiến hành và yêu cầu cử cán bộ phối hợp.

2- Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh:

Làm việc với chi bộ đã quyết định kỷ luật để trao đổi làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại với quyết định kỷ luật.

Làm việc với đảng viên khiếu nại, các tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập nghiên cứu tài liệu. Nếu cần bổ sung nội dung để xem xét hoặc giám định kỹ thuật chuyên môn thì tổ trưởng báo cáo uỷ ban kiểm tra xem xét, quyết định. Xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra xác minh, trao đổi với Uỷ ban Kiểm tra đảng uỷ.

3- Tổ chức hội nghị

Căn cứ tình hình kết quả thẩm tra xác minh để quyết định tổ chức hội nghị với cấp nào.

- Trường hợp không có tình tiết mới dẫn đến làm thay đổi bản chất vụ việc và dự kiến chuẩn y hình thức kỷ luật thì tổ chức hội nghị chi uỷ chi bộ để tổ kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản và trao đổi những nội dung liên quan; hội nghị thảo luận và đề nghị.

Thành phần hội nghị: Tổ kiểm tra, chi uỷ chi bộ.

- Trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất vụ việc, dự kiến có thể phải thay đổi hình thức kỷ luật thì tổ chức hội nghị với chi bộ đã quyết định kỷ luật tổ kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản, hội nghị thảo luận và đề nghị.

Hội nghị bỏ phiếu xem xét khiếu nại kỷ luật: đề nghị chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng.

Thành phần hội nghị: Tổ kiểm tra, đảng viên trong chi bộ.

4- Tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ; chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

5- Tổ chức hội nghị Uỷ ban Kiểm tra đảng uỷ: Tổ kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, trình bày đầy đủ ý kiến của người khiếu nại, đề nghị của chi uỷ, chi bộ nơi có đảng viên khiếu nại. Uỷ ban Kiểm tra thảo luận và bỏ phiếu đề nghị chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng.

6- Tổ chức hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ/Đảng uỷ:

Uỷ ban Kiểm tra đảng uỷ báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; Ban Thường vụ Đảng uỷ/Đảng uỷ thảo luận và bỏ phiếu đề nghị chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật; gặp người khiếu nại thông báo dự kiến việc chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật; hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

BƯỚC KẾT THÚC

1- Đảng uỷ họp xem xét, kết luận:

- Thành phần: Các đồng chí đảng uỷ viên, tổ kiểm tra.

- Nội dung:

+ Ban Thường vụ báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; trình bày đầy đủ ý kiến của người khiếu nại, đề nghị của chi uỷ, chi bộ nơi có đảng viên khiếu nại.

+ Đảng uỷ thảo luận, kết luận và bỏ phiếu biểu quyết quyết định chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật; yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới về những vấn đề cần tiếp tục giải quyết (nếu có).

2- Tổ kiểm tra dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại của đảng uỷ, trình đồng chí bí thư đảng uỷ ký ban hành.

3- Đại diện đảng uỷ, Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ công bố và trao quyết định giải quyết khiếu nại của đảng uỷ đến đảng viên khiếu nại và chi bộ, gửi quyết định giải quyết đến cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp.

4- Tổ kiểm tra lập lưu trữ hồ sơ.

VII- KIỂM TRA TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG

1- Chủ trương của Đảng về công tác tài chính của Đảng

1.1- Nguyên tắc quản lý tài chính của Đảng

1.1.1- Tài chính, tài sản của Đảng do Đảng thống nhất quản lý, điều hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ kết hợp với phân cấp quản lý, bảo đảm tính độc lập tự chủ trong công tác quản lý ngân sách của Đảng nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ của từng cấp bộ đảng. Trung ương quy định thống nhất nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính tài sản của Đảng mức đóng đảng phí của đảng viên. Cấp uỷ các cấp chịu trách nhiệm quản lý tài chính của cấp mình và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, phân công một đồng chí trong cấp uỷ phụ trách công tác tài chính của Đảng.

1.1.2- Kinh phí hoạt động công tác đảng được đảm bảo từ các nguồn: đảng phí được trích giữ lại theo quy định và các khoản hỗ trợ khác bao gồm cả chi phí được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

1.1.3- Kinh phí hoạt động thường xuyên công tác đảng do ngân sách Nhà nước đảm bảo cân đối theo nguyên tắc: Ngân sách nhà nước cấp chênh lệch giữa tổng nguồn thu từ đảng phí được trích giữ lại, nguồn thu khác với tổng dự toán được duyệt theo mức quy định hiện hành.

Đối với tổ chức đảng trong các doanh nghiệp, phân chênh lệch giữa nguồn thu từ đảng phí và chi phí cho hoạt động được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ.

1.1.4- Việc quản lý kinh phí hoạt động thường xuyên công tác đảng của tổ chức đảng các cấp được bảo đảm tuân thủ theo các quy định của quản lý tài chính của đảng và nhà nước hiện hành.

1.1.5- Niêm độ thực hiện ngân sách đảng thực hiện như niêm độ Ngân sách Nhà nước.

1.2- Nội dung cơ bản tài chính của đảng ủy cơ sở

1.2.1- *Nguồn thu*: Thu từ nguồn đảng phí được trích giữ lại ở đảng bộ cơ sở theo quy định; từ nguồn ngân sách nhà nước cấp; nguồn kinh phí khác, các khoản thu khác.

1.2.2- *Nhiệm vụ chi*: Chi mua báo, tạp chí của Đảng; chi phí tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở; chi khen thưởng hoạt động công tác Đảng; chi thanh toán các dịch vụ công cộng.

1.3- Nội dung cơ bản tài chính đảng của đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

1.3.1- *Nguồn thu*: Thu đảng phí; kinh phí từ ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí, các khoản thu hợp pháp khác.

1.3.2- *Nhiệm vụ chi*: Chi mua báo, tạp chí của Đảng; chi tổ chức đại hội đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; chi khen thưởng hoạt động công tác Đảng; chi thanh toán các dịch vụ công cộng.

1.4- Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động công tác Đảng

1.4.1- Lập dự toán

a) Nguyên tắc: Dự toán ngân sách của Đảng được lập cùng một lúc với dự toán ngân sách nhà nước các cấp, trình cấp ủy xem xét, quyết định (đối với đảng ủy cơ sở trình Ban Chấp hành xem xét quyết định)

b) Căn cứ lập dự toán

- Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên.
- Căn cứ vào biên chế tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn định mức, chính sách, chế độ hiện hành của Đảng và Nhà nước.
- Căn cứ vào tình hình thực hiện của năm trước, chủ trương định hướng công tác tài chính của cấp ủy.

1.4.2- Trình tự lập dự toán

- Đối với đảng bộ trực thuộc đảng bộ ĐHTN, Ban Kế hoạch – Tài chính (hoặc kế toán) cấp cơ sở giúp cấp ủy và Thủ trưởng đơn vị lập dự toán chi hoạt động công tác đảng trình cấp ủy duyệt. Thủ trưởng đơn vị tổng hợp dự toán chi hoạt động công tác đảng vào chung với dự toán ngân sách đơn vị trình Giám đốc ĐHTN phê duyệt.

1.4.3- Quyết toán kinh phí hoạt động công tác Đảng

Các tổ chức cơ sở đảng thực hiện việc khoá sổ và báo cáo quyết toán kinh phí hàng năm theo đúng quy định hiện hành. Số liệu quyết toán theo nội dung từng mục trong dự toán được giao.

Cơ quan tài chính cấp uỷ cấp trên có trách nhiệm duyệt quyết toán của các đơn vị trực thuộc cấp dưới.

1.4.4- *Tổ chức quản lý và kế toán* theo quy định về quản lý tài chính của Đảng và Nhà nước.

2- Kiểm tra tài chính của Đảng bộ cơ sở

2.1- Đối tượng

2.1.1- *Kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới, gồm:* Các đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

2.1.2- *Kiểm tra cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp, gồm:* Văn phòng Đảng ủy và bộ phận quản lý tài chính của cấp ủy.

3- Nội dung kiểm tra

3.1- Kiểm tra tài chính Đảng của cấp ủy cấp dưới

- Kiểm tra việc quán triệt, tổ chức thực hiện quy định của Đảng về thu nộp, quản lý sử dụng đảng phí của đảng ủy bộ phận, chi bộ và các đảng viên trong đảng bộ, chi bộ.

- Kiểm tra nguồn ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ, bổ sung (nếu có).

3.2- Kiểm tra tài chính Đảng đối với cơ quan tài chính đảng cùng cấp

- Kiểm tra việc tổ chức, thực hiện quy định của Đảng về thu nộp, sử dụng, quản lý đảng phí của đảng ủy.

- Kiểm tra việc lập dự toán, tổ chức, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động công tác Đảng theo quy định.

- Việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ kế toán, chứng từ, biểu mẫu kế toán và báo cáo tài chính của chi, đảng bộ cơ sở theo quy định.

4- Kiểm tra Đảng phí

Đảng phí là nguồn thu của tài chính đảng được quy định trong Điều lệ Đảng. Đóng đảng phí hàng tháng là nhiệm vụ của đảng viên, là vấn đề có tính nguyên tắc và có ý nghĩa chính trị quan trọng đối với công tác xây dựng đảng. Kiểm tra đảng phí nhằm đảm bảo cho việc đóng đảng phí, thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí của đảng viên và tổ chức đảng đi vào nề nếp theo đúng chế độ quy định của Đảng.

4.1- Nội dung kiểm tra

4.1.1- Đối với đảng viên

a) Nội dung: Kiểm tra ý thức, trách nhiệm, số tiền, thời gian và mức đóng đảng phí theo quy định.

b) Phương pháp

- Kiểm tra tính tự giác của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ đóng đảng phí hàng tháng trực tiếp cho đồng chí chi ủy viên được phân công trách nhiệm thu đảng phí.

- Các căn cứ vào đối tượng để kiểm tra mức đóng đảng phí của đảng viên theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị về “Ban hành quy định về chế độ đảng phí” và Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về “Hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị”. Mức đóng đảng phí 1% tiền lương (tiền lương theo ngạch bậc, tiền lương tăng thêm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền), các khoản phụ cấp tính đóng BHXH; tiền công. Cụ thể: Đảng viên làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế (sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, báo chí...) mức đóng đảng phí hàng tháng bằng 1% tiền lương (bao gồm cả tiền lương tăng thêm) phụ cấp đóng BHXH; tiền công. Thu nhập tính đóng đảng phí gồm:

+ Tiền lương theo ngạch bậc, tiền lương tăng thêm (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền quyết định và phê duyệt.

+ Các thu nhập tăng thêm khác được chi từ quỹ tiền lương của đơn vị.

+ Các khoản phụ cấp được tính đóng BHXH.

+ Đảng viên là đối tượng hưởng chế độ tiền công thì đóng đảng phí bằng 1% tiền công được hưởng.

+ Đảng viên là học sinh, sinh viên không hưởng lương và phụ cấp, mức đóng đảng phí 3.000 đồng/tháng.

4.1.2- Đối với tổ chức đảng

a) Nội dung: Kiểm tra quản lý và sử dụng đảng phí.

b) Phương pháp

- Kiểm tra trích nộp đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị và và Hướng dẫn số 03-HD/VPTW, ngày 06/7/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về “Hướng dẫn thực hiện chế độ đảng phí theo Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị”.

Các căn cứ để trích giữ lại sử dụng, quản lý kinh phí trích giữ lại để sử dụng; chấp hành nộp cấp trên theo quy định. Cụ thể:

+ Các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở thuộc đảng bộ ĐHTN được trích lại 30%, nộp lên cấp ủy cấp trên 70%.

+ Các đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở thuộc đảng bộ ĐHTN được trích lại 30%, nộp lên cấp ủy cấp trên 70%.

- Kiểm tra Quản lý và sử dụng đảng phí

Đảng phí được trích để lại ở các cấp được sử dụng như sau:

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng bộ ĐHTN: Số đảng phí trích giữ lại được cân đối vào chi hoạt động của tổ chức đảng.

+ Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở: Số đảng phí được trích lại chi phục vụ cho hoạt động công tác đảng.

- *Kiểm tra thực hiện chế độ hạch toán và báo cáo*

+ Chế độ hạch toán:

Đối với các tổ chức cơ sở đảng thực hiện theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương hướng dẫn một số điểm của Quyết định số 99-QĐ/TW

+ Chế độ báo cáo: Các cấp ủy có trách nhiệm tổng hợp thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp trên. Chế độ báo cáo thực hiện theo phụ lục số và báo cáo thu nhập đảng phí kèm theo.

5- Một số vấn đề cần nắm vững khi kiểm tra tài chính Đảng

5.1- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra Tài chính của Đảng phải nắm vững các quy định của Đảng và Nhà nước về tài chính; các quy định bổ sung, sửa đổi trong từng thời kỳ; các chế độ, tiêu chuẩn chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không còn phù hợp, đảm bảo kỷ luật giữ bí mật và kỷ luật phát ngôn trong kiểm tra tài chính. Không phát ngôn những việc chưa kết luận, những nội dung trong quá trình thẩm tra, xác minh. Việc giao nhân tài liệu, chứng từ kế toán phải đảm bảo đúng nguyên tắc không để thất lạc, xáo trộn. Nếu có tố cáo tổ chức đảng hoặc đảng viên nơi được kiểm tra về tài chính, phải chấp hành đúng theo quy định về giai quyết tố cáo.

5.2- Kiểm tra tài chính của Đảng là công việc thuộc nội bộ của các tổ chức đảng, chỉ có chi bộ, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp, cơ quan tài chính của cấp ủy mới có thẩm quyền kiểm tra tài chính, tài sản của Đảng

QUY TRÌNH

UBKT ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

kiểm tra tài chính Đảng cấp ủy cấp dưới

BƯỚC CHUẨN BỊ

1- Trên cơ sở chương trình kiểm tra giám sát hàng năm hoặc nhiệm vụ do cấp ủy giao, Ủy ban Kiểm tra đảng ủy xây dựng quyết định, kế hoạch kiểm tra, tổ kiểm tra, hướng dẫn báo cáo tự kiểm tra.

Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, thời gian và phương pháp tiến hành kiểm tra.

Gợi ý báo cáo tự kiểm tra: Đối với kiểm tra tài chính cấp ủy cấp dưới nên gợi ý: thu nộp, sử dụng đảng phí theo quy định.

2- Tổ kiểm tra xây dựng lịch trình kiểm tra, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

BUƯỚC TIẾN HÀNH

1- Tổ kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng được kiểm tra để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra; thống nhất lịch trình tiến hành và yêu cầu cử cán bộ phối hợp.

2- Tổ kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh

- Tiến hành thu thập các tài liệu liên quan

+ Báo cáo tự kiểm tra.

+ Các sổ sách ghi chép thu, nộp đảng phí, các báo cáo theo mẫu quy định tại Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 (thực hiện từ 01/4/2011).

+ Các chứng từ, hóa đơn chi tiêu sử dụng nguồn kinh phí tài chính đảng.

+ Dự toán, quyết toán theo mốc kiểm tra.

- Làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan

3- Trường hợp Tổ kiểm tra thấy có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật hoặc tổ chức đảng, đảng viên có liên quan nhận có vi phạm thì Tổ kiểm tra báo cáo Thường trực Ủy ban Kiểm tra xem xét cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật cùng quy trình kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới.

Tổ kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

4- Tổ chức hội nghị chi chi ủy chi bộ hoặc hội nghị chi bộ (nếu có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật).

Nội dung: Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo theo đề cương hướng dẫn; các báo cáo giải trình tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); Tổ kiểm tra thông qua báo cáo kết quả kiểm tra bằng văn bản. Hội nghị thảo luận và đề nghị.

5- Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra để thông qua ủy ban kiểm tra.

BUƯỚC KẾT THÚC

1- Ủy ban Kiểm tra đảng ủy xem xét, kết luận:

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật (nếu có).

- Ủy ban Kiểm tra thảo luận, kết luận; biểu quyết đề nghị đảng ủy xem xét thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra có vi phạm (nếu có).

2- Thông báo kết quả kiểm tra đến tổ chức đảng được kiểm tra. Công bố quyết định kỷ luật nếu có.

3- Tổ kiểm tra lập và nộp lưu trữ hồ sơ.

PHẦN III
MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

I- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA CỦA CẤP ỦY (Theo Điều 30, Điều lệ Đảng)

1- Đối với Đảng ủy ĐHTN

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN *Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...*

*

Số -QĐ/ĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm (nếu có) của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra).*

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Kiểm tra)

Trường hợp Trưởng đoàn không phải là thành viên cấp uỷ thì ghi: Phân công đồng chí... (Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ cấp uỷ) trực tiếp chỉ đạo Đoàn Kiểm tra.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra *(ban hành kèm theo Quyết định này).*

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ..., *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra)*, Văn phòng Đảng ủy ĐHTN... và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên BTU (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy ĐHTN (tham mưu);
- Như Điều 4 (để t/h);
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ,
nơi công tác của đảng viên được giám sát*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày ...
của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN*)

1. Mục đích, yêu cầu

- Qua kiểm tra, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và dấu hiệu vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra*) trong việc... (*nêu nội dung kiểm tra*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc kiểm tra bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình kiểm tra.

- Ban Thường vụ Đảng ủy ... (*nơi được kiểm tra*) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2- Nội dung kiểm tra

(*Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với các tập thể và cá nhân được kiểm tra; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau*)

3- Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: (*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị*).

4- Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra) về việc... (ghi nội dung kiểm tra).

Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

(Nếu kiểm tra đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua):

- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương đã được tặng thưởng):
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định)).

II- Kết quả kiểm tra

Trình bày kết quả từng nội dung đã được kiểm tra, trong đó nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), nguyên nhân.

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra và làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra.

- Nhận xét của Đoàn Kiểm tra về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra đưa ra nhận xét chung và kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN đề đề nghị (hoặc yêu cầu) tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra và các tổ chức đảng liên quan có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm....

Số -TB/ĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN tiến hành kiểm tra... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)* về việc... *(ghi nội dung kiểm tra)*.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN nhận thấy... *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra)* có những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) sau:

1. Ưu điểm

(Nêu ưu điểm của từng nội dung kiểm tra)

2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)

(Nêu hạn chế, khuyết điểm của từng nội dung kiểm tra)

Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra; về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ *(nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau)*.

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN yêu cầu/kiến nghị/đề nghị:

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN thông báo đề... *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra)* và các tổ chức đảng có liên quan biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để tham mưu);
- BTV Đảng ủy cơ sở, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra (để t/h);
-
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ/PHÓ BÍ THƯ
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

2- Đối với Đảng ủy cơ sở

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY..... (tên tổ chức đảng) Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

*

Số -QĐ/ĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm (nếu có) của Ban Thường vụ/ Đảng ủy
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY/ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra).

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Kiểm tra)

Trường hợp Trưởng đoàn không phải là thành viên cấp uỷ thì ghi: Phân công đồng chí... (Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ cấp uỷ) trực tiếp chỉ đạo Đoàn Kiểm tra.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 4. Ban Chi ủy/bí thư (nơi không có Ban chi ủy) Chi bộ (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra), Văn phòng Đảng ủy... và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên BTV/UVBCH (để b/c);
- UBKT Đảng ủy cơ sở(để tham mưu);
- Như Điều 4 (để t/h);
-
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ,
nơi công tác của đảng viên được giám sát*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày ...
của Ban Thường vụ/Đảng ủy.....*)

1. Mục đích, yêu cầu

- Qua kiểm tra, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và dấu hiệu vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra*) trong việc... (*nêu nội dung kiểm tra*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc kiểm tra bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình kiểm tra.

- Ban Chi ủy/đồng chí Bí thư Chi bộ ... (*nơi được kiểm tra*) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2- Nội dung kiểm tra

(*Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với các tập thể và cá nhân được kiểm tra; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau*)

3- Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: (*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị*).

4- Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY (tên tổ chức đảng)
ĐOÀN KIỂM TRA... (theo số Quyết định)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ban Thường vụ/Đảng ủy trường, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra) về việc... (ghi nội dung kiểm tra).

Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

(Nếu kiểm tra đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua):
- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương đã được tặng thưởng):
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định)).

II- Kết quả kiểm tra

Trình bày kết quả từng nội dung đã được kiểm tra, trong đó nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), nguyên nhân.

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra và làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra.

- Nhận xét của Đoàn Kiểm tra về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra đưa ra nhận xét chung và kiến nghị với Ban Thường vụ/Đảng ủy để đề nghị (hoặc yêu cầu) tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra và các tổ chức đảng liên quan có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY (*Tên tổ chức đảng*)

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

SỐ -TB/ĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Ban Thường vụ/ Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) về việc... (*ghi nội dung kiểm tra*).

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ban Thường vụ/Đảng ủy ... nhận thấy... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra*) có những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) sau:

1. Ưu điểm

(Nêu ưu điểm của từng nội dung kiểm tra)

2. Hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có)

(Nêu hạn chế, khuyết điểm của từng nội dung kiểm tra)

Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra; về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ (*nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau*).

Ban Thường vụ/ Đảng ủy yêu cầu/kiến nghị/đề nghị:

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ban Thường vụ/ Đảng ủy thông báo đề... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra*) và... (*tên các tổ chức đảng có liên quan*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV/UVBCH (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy cơ sở (để tham mưu);
- Ban Chi ủy/Bí thư Chi bộ/đảng viên cuộc kiểm tra...(để t/h);
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ/PHÓ BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

II- MẪU VĂN BẢN GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA CẤP ỦY

1- Đối với Đảng ủy ĐHTN

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

*

Số -QĐ/ĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

giám sát chuyên đề..... đối với
(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm (nếu có).... của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giám sát... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát).

Điều 2. Thành lập Đoàn Giám sát gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Giám sát)

Trưởng hợp Trưởng đoàn không phải là Thành viên cấp ủy thì ghi: Phân công đồng chí... (Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy) trực tiếp chỉ đạo Đoàn Giám sát.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch giám sát (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát), Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN... và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy TN (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để tham mưu);
- Như Điều 4 (để t/h);
-
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ)
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

giám sát chuyên đề (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ,
nơi công tác của đảng viên được giám sát*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày ...
của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN*)

1. Mục đích, yêu cầu

- Qua giám sát, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và dấu hiệu vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát*) trong việc... (*nêu nội dung giám sát*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc giám sát bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình giám sát.

- Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy) (*nơi được giám sát*) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn Giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

2- Nội dung giám sát

(*Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung giám sát đối với các tập thể và cá nhân được giám sát; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau*)

3- Thời gian giám sát

- Mốc thời gian giám sát: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: (*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị*).

4- Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình giám sát hiện hành*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHTN

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐOÀN GIÁM SÁT.... (ghi theo số Quyết định)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

kết quả giám sát.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, Đoàn Giám sát đã tiến hành giám sát... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát) về việc... (ghi nội dung giám sát).

Đoàn Giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng đó có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát (nếu giám sát đảng viên thì không có mục này).

II- Kết quả giám sát

Trình bày kết quả từng nội dung đã được giám sát, trong đó nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân.

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung giám sát.

- Đoàn Giám sát đưa ra nhận xét chung và kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN để đề nghị (hoặc yêu cầu) tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát và các tổ chức đảng liên quan có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm....

Số -TB/ĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

kết quả giám sát.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN đã tiến hành giám sát... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát) về việc... (ghi nội dung giám sát).

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát, Ban Thường vụ nhận thấy... (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát) có những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm sau:

1. Ưu điểm

(Nêu ưu điểm của từng nội dung giám sát)

2. Hạn chế, khuyết điểm

(Nêu hạn chế, khuyết điểm của từng nội dung kiểm tra)

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên được giám sát.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được giám sát.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN thông báo để... (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát) và... (tên các tổ chức đảng có liên quan) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy TN (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để tham mưu);
- BTV Đảng ủy; họ và tên đảng viên được giám sát (để t/h);
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ (hoặc PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC)
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

2- Đối với Đảng ủy cơ sở

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY ... (Tên tổ chức đảng)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

*

Số -QĐ/ĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

giám sát chuyên đề..... đối với

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm (nếu có).... của Ban Thường vụ/Đảng ủy *(Tên tổ chức đảng)*;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY/ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giám sát... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát).*

Điều 2. Thành lập Đoàn Giám sát gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Giám sát)

Trường hợp Trưởng đoàn không phải là Thành viên cấp ủy thì ghi: Phân công đồng chí... (Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy) trực tiếp chỉ đạo Đoàn Giám sát.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch giám sát *(ban hành kèm theo Quyết định này).*

Điều 4. Ban Chi ủy chi bộ/đồng chí bí thư chi bộ (nơi không có Ban chi ủy) *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát)*, Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở *(tên tổ chức)*... và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV/UVBCH (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy cơ sở (để tham mưu);
- Ban Chi ủy/Bí thư Chi bộ được gs; đảng viên được g/s (để t/h);
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ/PHÓ BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

giám sát... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ,
nơi công tác của đảng viên được giám sát*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày ...
của Ban Thường vụ/Đảng ủy...*)

1. Mục đích, yêu cầu

- Qua giám sát, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và dấu hiệu vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát*) trong việc... (*nêu nội dung giám sát*) để kịp thời sửa chữa, uốn nắn, khắc phục.

- Việc giám sát bảo đảm đúng quy trình, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình giám sát.

- Ban Chi ủy/Bí thư Chi bộ (*nơi được giám sát*) chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn Giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

2- Nội dung giám sát

(*Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung giám sát đối với các tập thể và cá nhân được giám sát; tập thể ghi trước, cá nhân ghi sau*)

3- Thời gian giám sát

- Mốc thời gian giám sát: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: (*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị*).

4- Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình giám sát hiện hành*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (*Tên tổ chức đảng*)
ĐOÀN GIÁM SÁT... (*ghi theo số Quyết định*)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Độ mật theo quy
định

BÁO CÁO

kết quả giám sát.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ban Thường vụ/Đảng ủy (*tên tổ chức đảng*), Đoàn Giám sát đã tiến hành giám sát... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát*) về việc... (*ghi nội dung giám sát*).

Đoàn Giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I- Đặc điểm tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình của tổ chức đảng đó có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát (*nếu giám sát đảng viên thì không có mục này*).

II- Kết quả giám sát

Trình bày kết quả từng nội dung đã được giám sát, trong đó nêu rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân.

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan về nội dung giám sát.
- Đoàn Giám sát đưa ra nhận xét chung và kiến nghị với Ban Chi ủy/Bí thư chi bộ (*tên tổ chức đảng*) đề đề nghị (hoặc yêu cầu) tổ chức đảng hoặc đảng viên được giám sát và các tổ chức đảng liên quan có biện pháp phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm....

Số -TB/ĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

kết quả giám sát.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát)

Ban Thường vụ/Đảng ủy cơ sở (tên tổ chức đảng) đã tiến hành giám sát...
(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được giám sát) về việc... (ghi nội dung giám sát).

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát, Ban Thường vụ/Đảng ủy nhận thấy... (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát) có những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm sau:

1. Ưu điểm

(Nêu ưu điểm của từng nội dung giám sát)

2. Hạn chế, khuyết điểm

(Nêu hạn chế, khuyết điểm của từng nội dung kiểm tra)

Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên được giám sát.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được giám sát.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy... thông báo đề... (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được giám sát) và... (tên các tổ chức đảng có liên quan) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ/Đảng ủy... trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo);
- Các đ/c Ủy viên BTV/UVBCH (để chỉ đạo);
- UBKT Đảng ủy cơ sở (để tham mưu);
- Ban Chi ủy/Bí thư Chi bộ đảng viên được g/s (để t/h);
- Lưu: VP, HS.

T/M BAN THƯỜNG VỤ/ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ (hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

III- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA DẤU HIỆU VI PHẠM (Theo Điều 32 Điều lệ Đảng)

1- Đối với UBKT Đảng ủy ĐHTN

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/UBKTĐU

Độ mật theo quy định

QUYẾT ĐỊNH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy ĐHTN;
- Xét đề nghị của... *(cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn được kiểm tra),*

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra).*

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Kiểm tra)

Trường hợp Trưởng đoàn không phải là lãnh đạo UBKT thì ghi: Phân công đồng chí... (Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm) UBKT Đảng ủy ĐHTN trực tiếp chỉ đạo Đoàn kiểm tra.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra *(ban hành kèm theo Quyết định này).*

Điều 4. Ban Thường vụ/Đảng ủy....; Chi ủy chi bộ *(tên tổ chức đảng)* hoặc đảng viên *(được kiểm tra)*, UBKT Đảng ủy.... *(tên tổ chức được kiểm tra)* và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy TN (để báo cáo),
- BTVDU ĐHTN (để báo cáo),
- Như Điều 4 (để t/h);
- Các đ/c thành viên UBKT (để tham mưu);
- Cán bộ (theo dõi lĩnh vực, địa bàn được kiểm tra) (p/h);
- Lưu HS, VPĐU...

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM/PHÓ CHỦ NHIỆM**
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... *(tên tổ chức đảng;
họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)*
*(ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/UBKTĐU, ngày ...
của UBKT Đảng ủy ĐHTN)*

1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra làm rõ, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)*, cá nhân các đồng chí... *(họ và tên đảng viên được kiểm tra)* về các nội dung được kiểm tra.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy... *(tên tổ chức đảng nơi được kiểm tra)*, Chi ủy chi bộ *(nơi được kiểm tra)* chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tập thể, từng cá nhân được kiểm tra. Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY ĐHT

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

ĐOÀN KIỂM TRA.... (ghi theo số Quyết định)

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với...

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của UBKT Đảng ủy ĐHTN, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... (tên tổ chức đảng/ họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra) về việc... (ghi nội dung kiểm tra).

Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu kiểm tra tổ chức đảng thì nêu khái quát đặc điểm, tình hình của tổ chức đảng có liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Nếu kiểm tra đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, đoàn thể nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua):
- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng):
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).

II- Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra và làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra.

- Nhận xét của đoàn kiểm tra về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên

được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét chung của đoàn kiểm tra về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.
- Đoàn kiểm tra kiến nghị UBKT Đảng ủy ĐHTN đề đề nghị hoặc yêu cầu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có)./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -TB/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

UBKT Đảng ủy ĐHTN đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... *(tên tổ chức đảng/ họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)* về việc... *(ghi nội dung kiểm tra)*.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra; về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ *(nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau)*.

2- UBKT Đảng ủy ĐHTN yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.
- Đối với Đoàn Kiểm tra.

Theo Quy chế làm việc, UBKT Đảng ủy ĐHTN thông báo đề... *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra)* và... *(tên các tổ chức đảng có liên quan)* biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBKT Đảng ủy ĐHTN trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (để báo cáo),
- BTVDU ĐHTN (để báo cáo),
- UBKTĐU ĐHTN (theo dõi, đôn đốc);
- Tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra (để t/h);
- Cán bộ theo dõi địa bàn được kiểm tra (Phối hợp);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM/PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

2- Đối với UBKT Đảng ủy cơ sở

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy....;
- Xét đề nghị của *(cán bộ theo dõi địa bàn hoặc tổ chức đảng...)*,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)*.

Điều 2. Thành lập Tổ kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Tổ Trưởng.
- 2- Đồng chí....., Thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra *(ban hành kèm theo Quyết định này)*.

Điều 4. Chi bộ....., tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKTĐU ĐHTN (để báo cáo),
- TTr Đảng ủy cơ sở (để báo cáo);
- Tổ Kiểm tra (để t/h);
- Chi bộ hoặc đảng viên được kiểm tra (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/UBKTĐU, ngày ... của UBKT Đảng ủy ...*).

1. Mục đích, yêu cầu

- Kiểm tra làm rõ, kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*), cá nhân các đồng chí... (*họ và tên đảng viên được kiểm tra*) về các nội dung được kiểm tra.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

- Chi bộ (*nơi được kiểm tra*) chỉ đạo tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Tổ Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(*Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tập thể, từng cá nhân được kiểm tra. Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau*).

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến ngày.....

- Thời gian tiến hành: (*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị*).

4. Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Tổ kiểm tra (ghi theo số Quyết định)

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với...

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của UBKT Đảng ủy..., Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với... (tên tổ chức đảng/ họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra) về việc... (ghi nội dung kiểm tra).

Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu kiểm tra tổ chức đảng thì nêu khái quát đặc điểm, tình hình của tổ chức đảng có liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Nếu kiểm tra đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, đoàn thể nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua):
- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương; hình thức, danh hiệu khen thưởng bậc cao đã được tặng thưởng):
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).

II- Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung được kiểm tra theo quyết định kiểm tra và làm rõ tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra.

- Nhận xét của Tổ kiểm tra về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên

được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.

(Nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau).

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét chung của Tổ kiểm tra về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.
- Tổ kiểm tra báo cáo UBKT Đảng ủy để đề nghị hoặc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có)/.

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -TB/UBKTĐU

THÔNG BÁO

kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với.....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

UBKT Đảng ủy... đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với...
(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)
về việc... *(ghi nội dung kiểm tra)*.

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, UBKT Đảng ủy nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra; về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên được kiểm tra đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ *(nếu đối tượng kiểm tra có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau)*.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.....yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với Đảng ủy xem xét xử lý đảng viên được kiểm tra có vi phạm.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.
- Đối với Tổ kiểm tra.

Theo Quy chế làm việc, UBKT Đảng ủy thông báo đề *(tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra)* và... *(tên các tổ chức đảng có liên quan)* biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBKT Đảng ủy trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKTĐU ĐHTN (để báo cáo),
- TTr Đảng ủy cơ sở (để báo cáo);
- Tổ Kiểm tra (để t/h);
- Chi bộ hoặc đảng viên được kiểm tra (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

IV- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG (Theo Điều 32, Điều lệ Đảng)

1- Đối với UBKT Đảng ủy ĐHTN

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

**kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát
và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với...**
(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm *(nếu có)*... của UBKT Đảng ủy ĐHTN;
- Xét đề nghị của... *(cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn được kiểm tra)*,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)*.

Điều 2. Thành lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Phó Trưởng đoàn.
- 3- Đồng chí....., Thành viên.
- 4- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Đoàn Kiểm tra)

Trưởng hợp Trưởng đoàn không phải là Lãnh đạo UBKT thì ghi: Phân công đồng chí... (Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm) UBKT Đảng ủy ĐHTN trực tiếp chỉ đạo Đoàn kiểm tra.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4. Ban Thường vụ Đảng uỷ/Đảng uỷ....(nơi được kiểm tra), Chi uỷ Chi bộ (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*), UBKT Đảng uỷ ĐHTN và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh uỷ TN (để báo cáo),
- BTVĐU ĐHTN (để báo cáo),
- Như Điều 4 (để t/h);
- Các đ/c thành viên UBKT (phối hợp);
- Cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn kiểm tra (phối hợp);
- Lưu HS, VPĐU...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM
(*ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu*)

KẾ HOẠCH

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)*
(ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/UBKTDU, ngày ... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy DHTN

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) của... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)* trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Ban Thường vụ Đảng ủy/Đảng ủy (nơi được kiểm tra), Chi ủy Chi bộ cơ quan, đơn vị *(nơi được kiểm tra)* chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra)

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến.....

- Thời gian tiến hành: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM ĐẢNG ỦY

*

Thái Nguyên, ngày ...tháng ...năm ...

Đoàn kiểm tra (ghi theo số Quyết định)

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

**kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với...**

(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN, Đoàn Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... (tên tổ chức đảng được kiểm tra); mốc thời gian kiểm tra từ ngày ... đến ...

Đoàn Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của tổ chức đảng có liên quan đến nội dung kiểm tra.

II- Kết quả thẩm tra, xác minh

Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung đã kiểm tra; làm rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của tổ chức đảng được kiểm tra.

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng có liên quan về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét chung của Đoàn Kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.
- Đoàn Kiểm tra đề nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN đề nghị hoặc yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm./.

TRƯỞNG ĐOÀN

(ký và ghi rõ họ tên)

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

SỐ -TB/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

**kết luận kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với....**

(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

Thực hiện Chương trình công tác năm... (*nếu có*), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*); mốc thời gian kiểm tra từ ngày.... đến....

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của tổ chức đảng được kiểm tra.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra.
- Đối với tổ chức đảng được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN thông báo đề... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) và... (*tên các tổ chức đảng có liên quan*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN trước ngày.../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để báo cáo);
- BTV Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo);
- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để theo dõi, đôn đốc);
- Tên tổ chức đảng được kiểm tra (để t/h);
- Cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn được kiểm tra (để phối hợp);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM/PHÓ CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

2- Đối với UBKT Đảng ủy cơ sở
ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát
và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với...**
(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm (nếu có)... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với Chi ủy Chi bộ/Chi bộ *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)*.

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Tổ Trưởng.
- 2- Đồng chí....., Thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ Kiểm tra).

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra *(ban hành kèm theo Quyết định này)*.

Điều 4. Chi ủy Chi bộ/ Chi bộ...*(được kiểm tra)* và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo),
- TTr ĐU cơ sở (để báo cáo);
- Tổ Kiểm tra (để t/h);
- Chi bộ, đảng được kiểm tra (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)*
(ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/UBKTDU, ngày ... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường....

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) của... *(tên tổ chức đảng được kiểm tra)* trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Ban Chi uỷ Chi bộ/Chi bộ *(nơi được kiểm tra)* chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra)

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến.....

- Thời gian tiến hành: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM ĐẢNG ỦY

*

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm ...

Tổ kiểm tra (ghi theo số Quyết định)

Độ mật theo
quy định

BÁO CÁO

**kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với...**
(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ..., Tổ Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với Ban chỉ ủy Chi bộ/Chi bộ (tên tổ chức đảng được kiểm tra); mốc thời gian kiểm tra từ ngày ... đến ...

Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của Chi bộ được kiểm tra có liên quan đến nội dung kiểm tra.

II- Kết quả thẩm tra, xác minh

Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung đã kiểm tra; làm rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của tổ chức đảng được kiểm tra.

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của Ban Chi ủy Chi bộ/Chi bộ về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét chung của Tổ Kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của Ban Chi ủy Chi bộ/Chi bộ được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.
- Tổ Kiểm tra báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ xem xét kết luận và đề nghị hoặc yêu cầu Ban Chi ủy Chi bộ/Chi bộ được kiểm tra phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm./.

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

SỐ -TB/UBKTĐU

Độ mật theo
quy định

THÔNG BÁO

**kết luận kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với....**

(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

Thực hiện Chương trình công tác năm... (*nếu có*), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*); mốc thời gian kiểm tra từ ngày.... đến....

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của tổ chức đảng được kiểm tra.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng được kiểm tra.
- Đối với tổ chức đảng được kiểm tra.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... thông báo đề... (*tên tổ chức đảng được kiểm tra*) và... (*tên các tổ chức đảng có liên quan*) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để báo cáo),
- TTr ĐU cơ sở (để báo cáo);
- Tổ Kiểm tra (để theo dõi, đôn đốc);
- Cán bộ theo dõi địa bàn (phối hợp);
- Chi bộ, đảng được kiểm tra (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

V- MẪU VẼN BẢN XEM XÉT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1- Đối với cấp ủy cơ sở

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (tên tổ chức đảng)

*

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm ...

PHIẾU BIỂU QUYẾT

quyết định kỷ luật đối với đồng chí (họ tên, chức vụ...)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1- Không kỷ luật: | <input type="checkbox"/> |
| 2- Khiển trách: | <input type="checkbox"/> |
| 3- Cảnh cáo: | <input type="checkbox"/> |
| 4- Cách chức: | |
| + Chi ủy viên: | <input type="checkbox"/> |
| + Bí thư chi bộ: | <input type="checkbox"/> |
| + Đảng ủy viên: | <input type="checkbox"/> |
| | |
| + Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng:..... | <input type="checkbox"/> |
| 5- Khai trừ: | <input type="checkbox"/> |

Ghi chú: *Đồng ý với hình thức nào thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.*

*

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm ...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
quyết định kỷ luật đối với đồng chí (họ tên, chức vụ...)

Hôm nay, ngày....tháng....năm....., vào hồi giờ, Đảng uỷ..... họp biểu quyết quyết định kỷ luật đối với đồng chí

Tổng số đảng uỷ viên ; có mặt.....; Vắng

Hội nghị đã bầu Tổ kiểm phiếu gồm đồng chí:

- | | |
|--------|------------|
| 1- Đ/c | Tổ trưởng |
| 2- Đ/c | Thư ký |
| 3- Đ/c | Thành viên |

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu vào:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1- Không kỷ luật:

2- Khiển trách:

3- Cảnh cáo:

4- Cách chức:

- + Chi uỷ viên:
- + Bí thư chi bộ:
- + Đảng uỷ viên:

.....

+ Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng:

5- Khai trừ:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, đảng uỷ quyết định (đề nghị).....

Biên bản được đọc tại hội nghị, được hội nghị nhất trí thông qua./.

Thư ký

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (tên tổ chức đảng)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm ...

Số-QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

thi hành kỷ luật đồng chí ...

(họ tên, chức vụ, nơi công tác)

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
 - Xét tự kiểm điểm của đồng chí ...*(họ và tên của đảng viên)*; Báo cáo số ..., ngày... của... *(tên tổ chức đảng báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật)* và kết quả kiểm tra xem xét, đề nghị của Đoàn Kiểm tra;
- Đảng uỷ... nhận thấy: *(tóm tắt nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm của đảng viên; ghi rõ đã vi phạm quy định nào theo nội dung kết luận của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh (Thành) uỷ...)*,

ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thi hành kỷ luật đồng chí... *(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên)* bằng hình thức...

Điều 2. Chi bộ..... và đồng chí..... *(họ và tên của đảng viên)* thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng uỷ ĐHTN... (để b/c)
- UBKT Đảng uỷ ĐHTN (để b/c),
- Như Điều 2 (để t/h),
- Lưu: VP, HS...

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

2- Đối với UBKT Đảng ủy

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức
đảng)

ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số....-QĐ/UBKTĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày....tháng...năm...

QUYẾT ĐỊNH

xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật

đối với (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy....;
- Xét đề nghị của Chi bộ...

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra).

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Tổ trưởng.
- 2- Đồng chí....., Thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 4. Chi bộ, (tên tổ chức đảng; họ và tên đảng viên được kiểm tra) và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (báo cáo);
- Đảng ủy cơ sở (báo cáo);
- Tổ kiểm tra (t/h);
- Chi bộ, Tổ chức đảng được kiểm tra (t/h);
- Đảng viên được kiểm tra (t/h);
- Lưu VP, HS

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**

KẾ HOẠCH

kiểm tra xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật

đối với (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) (*ban hành kèm theo Quyết định số* - *QĐ/UBKTTU, ngày....*
của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ)

I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, động cơ, nguyên nhân vi phạm của (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên được kiểm tra*) việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc và thủ tục thi hành kỷ luật của chi bộ; đề nghị Đảng uỷ quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm.

- Việc kiểm tra xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật bảo đảm dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời; đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

II -NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1- Nội dung

Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra đối với tổ chức đảng, từng cá nhân được kiểm tra.

2- Đối tượng

Tên tổ chức đảng, họ tên, chức vụ đảng viên được kiểm tra.

3- Thời gian

- Mốc kiểm tra từ ngày.... đến ngày.... tháng... năm

- Thời gian kiểm tra từ ngày.... đến ngày.... (ghi rõ số ngày cụ thể)

III- PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm...

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Đề nghị thi hành kỷ luật đối với đồng chí (họ tên, chức vụ...)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1- Không kỷ luật: | <input type="checkbox"/> |
| 2- Khiển trách: | <input type="checkbox"/> |
| 3- Cảnh cáo: | <input type="checkbox"/> |
| 4- Cách chức: | |
| + Chi ủy viên: | <input type="checkbox"/> |
| + Bí thư chi bộ: | <input type="checkbox"/> |
| + Đảng ủy viên: | <input type="checkbox"/> |
| | |
| + Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng:..... | <input type="checkbox"/> |
| 5- Khai trừ: | <input type="checkbox"/> |

Ghi chú: *Đồng ý với hình thức nào thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.*

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đề nghị thi hành kỷ luật đối với đồng chí (họ tên, chức vụ...)

Hôm nay, ngày...tháng...năm..., vào hồigiờ, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ
..... họp biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật đối với đồng chí

Tổng số thành viên UBKT ; có mặt.....; Vắng

Hội nghị đã bầu Tổ kiểm phiếu gồm đồng chí:

- | | |
|--------|------------|
| 1- Đ/c | Tổ trưởng |
| 2- Đ/c | Thư ký |
| 3- Đ/c | Thành viên |

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu vào:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- 1- Không kỷ luật:
- 2- Khiển trách:
- 3- Cảnh cáo:
- 4- Cách chức:
 - + Chi uỷ viên:
 - + Bí thư chi bộ:
 - + Đảng uỷ viên:
 -
 - + Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng:
- 5- Khai trừ:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, UBKT đảng uỷ trường... đề nghị.....

Biên bản được đọc tại hội nghị, được hội nghị nhất trí thông qua./.

Thư ký

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu

III- Nhận xét và đề nghị

- Nhận xét và biểu quyết đề nghị của chi bộ về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét và biểu quyết đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (báo cáo);
- Đảng ủy cơ sở (báo cáo);
- Tổ kiểm tra (t/h);
- Chi bộ, Tổ chức đảng được kiểm tra (t/h);
- Đảng viên được kiểm tra (t/h);
- Lưu VP, HS.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**

VI- BIỂU MẪU GIẢI QUYẾT TỔ CÁO Ở ĐẢNG ỦY CƠ SỞ
ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng) **ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày....tháng...năm...

Số....-QĐ/UBKTĐU

QUYẾT ĐỊNH

giải quyết tổ cáo

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tổ cáo)

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Sau khi nghiên cứu, xem xét,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giải quyết tổ cáo... *(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tổ cáo).*

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra giải quyết tổ cáo gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch giải quyết tổ cáo *(ban hành kèm theo Quyết định này).*

Điều 4. Chi bộ....tổ chức đảng, đảng viên (bị tổ cáo) và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (đề b/c);
- BTV/ Đảng ủy cơ sở (đề b/c);
- Như Điều 2 (đề t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM
(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

giải quyết tố cáo ... (*tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo*)
(*ban hành kèm theo Quyết định số - QĐ/UBKTTU, ngày.... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy...*)

1- Mục đích, yêu cầu

- Làm rõ đúng, sai về nội dung tố cáo và khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của... (*tên tổ chức đảng bị tố cáo*), cá nhân đồng chí... (*họ và tên đảng viên bị tố cáo*).

- Việc giải quyết tố cáo bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên.

2- Nội dung tố cáo

(*Ghi rõ tóm tắt nội dung sự việc mà người tố cáo nêu một cách ngắn gọn, đầy đủ, đúng, chính xác từng nội dung tố cáo, không nhất thiết phải ghi nguyên văn nội dung người tố cáo nêu*).

3- Thời gian tiến hành

(*Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại cơ quan, đơn vị*).

4- Phương pháp tiến hành

(*Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra của UBKT đảng ủy*).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

*

Thái Nguyên, ngày....tháng...năm...

Tổ kiểm tra (Ghi theo số QĐ thành lập)

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết tố cáo ...

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy..., Tổ Kiểm tra đã tiến hành giải quyết tố cáo ... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo).

Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình (hoặc sơ yếu lý lịch)

1. Nếu giải quyết tố cáo tổ chức đảng thì nêu khái quát đặc điểm tình hình tổ chức đảng có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra.

2. Nếu giải quyết tố cáo đảng viên thì ghi sơ lược lý lịch đảng viên, gồm:

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo
- Trình độ học vấn, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua):
- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương đã được tặng thưởng):
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).

II- Nội dung tố cáo

Tóm tắt nội dung tố cáo (ghi theo Kế hoạch giải quyết tố cáo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy...).

III- Kết quả thẩm tra, xác minh

Trình bày thứ tự từng nội dung mà người tố cáo đã nêu được Tổ Kiểm tra xem xét. Nhận xét rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (đối với tố cáo đúng) hoặc sự việc tố cáo là không có hoặc đúng một phần hoặc có hiện tượng, nhưng thực chất vẫn đề thì khác...

IV- Nhận xét và đề nghị

- Nhận xét của chi bộ về nội dung giải quyết tố cáo.
- Tổ Kiểm tra nhận xét chung và kiến nghị với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đề yêu cầu đối tượng bị tố cáo và các tổ chức đảng liên quan có biện pháp sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm và hậu quả đã gây ra; xem xét việc thi hành kỷ luật (nếu thấy vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật)/.

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày....tháng...năm...

Số: -TB/UBKTĐU

THÔNG BÁO

kết luận giải quyết tố cáo....

(tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo)

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.... nhận được tố cáo của... (tên tổ chức đảng; họ và tên, chức vụ, nơi công tác của đảng viên bị tố cáo); nội dung tố cáo tóm tắt như sau:.....

Sau khi xem xét báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung tố cáo (từng nội dung tố cáo diễn giải ngắn gọn, đầy đủ; nêu nhận xét, đánh giá, kết luận cụ thể, khách quan. Sau mỗi nội dung tố cáo, nêu kết luận của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về nội dung đó: Tố cáo sai, tố cáo không có cơ sở, chưa đủ căn cứ kết luận, tố cáo đúng có khuyết điểm, tố cáo đúng có vi phạm (dẫn chiếu tại văn bản); về tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm (nếu có) của đối tượng bị tố cáo; về trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên bị tố cáo đối với từng nội dung đã được thẩm tra, xác minh làm rõ. Nếu đối tượng bị tố cáo có cả tập thể và cá nhân, thì ghi tập thể trước, cá nhân sau.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu:

- Đối với tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng; đảng viên bị tố cáo.
- Đối với tổ chức đảng; đảng viên bị tố cáo.
- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.
- Đối với Tổ kiểm tra.

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thông báo để... (đối tượng bị tố cáo) và... (các tổ chức đảng có liên quan) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trước ngày... ./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (đề b/c);
- BTV/ Đảng ủy cơ sở (đề b/c);
- Chi bộ quản lý tổ chức đảng, đảng viên (đề t/h);
- Tên tổ chức đảng; tên đảng viên bị tố cáo (biết và t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

VII- MẪU VĂN BẢN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ KỶ LUẬT ĐẢNG Ở ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng) **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Số -QĐ/UBKTĐU

QUYẾT ĐỊNH

xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí

(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của UBKT Đảng uỷ ...;
- Xét đơn khiếu nại kỷ luật của đồng chí *(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)*

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí ... *(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)*.

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng *(ban hành kèm theo Quyết định này)*.

Điều 4. Chi bộ, đảng viên (có đơn khiếu nại) và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng uỷ ĐHTN (để b/c);
- Như Điều 4 (để t/h);
- Đảng viên có đơn khiếu nại (để biết);
- Lưu HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí (họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)
(ban hành kèm theo Quyết định số - QĐ/ĐU, ngàycủa UBKT Đảng uỷ)

1. Mục đích, yêu cầu

- Làm rõ nội dung khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí ... (họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật); qua đó xác định tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức kỷ luật mà các tổ chức đảng có thẩm quyền đã quyết định đối với đảng viên khiếu nại.

- Việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảm bảo đảm dân chủ, khách quan, công minh, chính xác, kịp thời; đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định.

2- Nội dung khiếu nại

(Ghi nội dung khiếu nại của người khiếu nại, trong đó nêu rõ số ký hiệu và ngày tháng năm ban hành quyết định đang bị khiếu nại).

3- Thời gian tiến hành

(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại cơ quan, đơn vị).

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng) **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Thái Nguyên, ngày..tháng..năm...

Tổ kiểm tra (Ghi theo QĐ thành lập)

BÁO CÁO

Kết quả xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí ...

(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của UBKT Đảng ủy..., Tổ Kiểm tra đã thực hiện quy trình xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật của đồng chí ... (họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật).

Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật như sau:

I- Sơ yếu lý lịch của người khiếu nại

- Họ và tên: ; Bí danh:
- Ngày sinh:
- Quê quán:
- Chức vụ về Đảng, chính quyền, nơi công tác:
- Dân tộc: ; Tôn giáo:
- Trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ:
- Ngày vào Đảng: ; Ngày chính thức:
- Quá trình công tác (nêu khái quát quá trình công tác, các chức vụ chính đã qua).
- Khen thưởng: (các loại huân chương, huy chương đã được tặng thưởng)
- Kỷ luật: (nếu đã bị thi hành kỷ luật, ghi rõ thời gian, hình thức kỷ luật, nội dung vi phạm, cấp quyết định).

II- Tóm tắt nội dung khiếu nại

(Tóm tắt về nội dung kỷ luật, nội dung khiếu nại của người bị kỷ luật).

III- Kết quả thẩm tra, xác minh

- Nêu đầy đủ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung khiếu nại. Làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định kỷ luật.
- Trình bày đầy đủ ý kiến của người khiếu nại kỷ luật, ý kiến đề nghị của chi bộ.

IV- Nhận xét và đề nghị

- Nhận xét của chi bộ (hoặc tổ chức đảng) đã quyết định kỷ luật về nội dung giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.
- Tổ Kiểm tra nhận xét chung về tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm và hình thức kỷ luật mà chi bộ (hoặc tổ chức đảng) đã quyết định.
- Tổ Kiểm tra đề nghị Đảng ủy quyết định giữ nguyên, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật./.

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

*

Thái Nguyên, ngày....tháng..... năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT

quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đồng chí...

(họ tên, chức vụ, nơi công tác)

- | | |
|---|--------------------------|
| 1- Giữ nguyên hình thức kỷ luật <i>Cảnh cáo</i> : | <input type="checkbox"/> |
| 2- Xoá hình thức kỷ luật: | <input type="checkbox"/> |
| 3- Thay đổi hình thức kỷ luật: | |
| - Khiển trách: | <input type="checkbox"/> |
| - Cách chức ... <i>(nếu có chức vụ)</i> : | <input type="checkbox"/> |
| - Khai trừ: | <input type="checkbox"/> |

Ghi chú: *Đồng ý với hình thức nào thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.*

(Mẫu phiếu đối với trường hợp đảng viên bị chi bộ quyết định kỷ luật cảnh cáo).

*

Thái Nguyên, ngày....tháng..... năm

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đồng chí
(họ tên, chức vụ, nơi công tác)

Hôm nay, vào hồi ...giờ, ngày tháng năm..., Đảng uỷđã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật của đồng chí

Tổng số đảng uỷ viênđồng chí; Có mặt dự hội nghị..... đồng chí; vắng ... đồng chí.

Hội nghị đã bầu Tổ kiểm phiếu gồm đồng chí:

1- Đ/c	Tổ trưởng
2- Đ/c	Thư ký
3- Đ/c	Thành viên

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu vào:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1- Giữ nguyên hình thức kỷ luật :
- 2- Xoá hình thức kỷ luật:
- 3- Thay đổi hình thức kỷ luật:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Đảng uỷ quyết định

Biên bản được đọc tại hội nghị, được hội nghị nhất trí thông qua./.

Thư ký

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu

*

Số – QĐ/ĐU

Thái Nguyên, ngày....tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

giải quyết khiếu nại kỷ luật của đồng chí ...

(họ và tên, chức vụ, nơi công tác của người khiếu nại kỷ luật)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;

- Xét đơn khiếu nại kỷ luật của... (họ và tên người khiếu nại);

Đảng uỷ... nhận thấy:

* Nếu nhất trí với quyết định của tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật trước thì ghi: Đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) có vi phạm như đã nêu tại Quyết định số.....ngày...tháng...năm..... của... Hình thức kỷ luật.... đối với đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) là thỏa đáng.

* Nếu không nhất trí với quyết định của tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật trước thì ghi nội dung vi phạm đã kết luận và ghi:

- Trường hợp tăng hình thức kỷ luật thì ghi thêm nội dung: Đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) có vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn,

- Trường hợp giảm hình thức kỷ luật thì ghi thêm nội dung: Đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) có vi phạm, nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật... (hình thức kỷ luật đã áp dụng trước đó),

- Trường hợp xoá kỷ luật thì ghi thêm nội dung: Đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) có thiếu sót, khuyết điểm, chưa đến mức phải thi hành kỷ luật,

ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nếu giữ nguyên hình thức kỷ luật thì ghi: Giữ nguyên hình thức kỷ luật... đối với đồng chí... (họ và tên người khiếu nại)

- Nếu thay đổi hình thức kỷ luật thì ghi: Thay đổi hình thức kỷ luật... bằng hình thức... đối với đồng chí... (họ và tên người khiếu nại)

- Nếu xoá kỷ luật thì ghi: Xoá hình thức kỷ luật... đối với đồng chí... (họ và tên người khiếu nại)

Điều 2. Chi bộ....và đồng chí... (họ và tên người khiếu nại) thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng uỷ ĐHTN (để b/c);
- UBKT Đảng uỷ ĐHTN (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

VIII- MẪU VĂN BẢN KIỂM TRA TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

Số -QĐ/UBKTĐU

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra tài chính đảng đối với...

(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm (*nếu có*).... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy...;

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiểm tra tài chính đảng đối với... (*tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra*).

Điều 2. Thành lập Tổ Kiểm tra, gồm các đồng chí có tên sau đây:

- 1- Đồng chí....., Trưởng đoàn.
- 2- Đồng chí....., Thành viên.
- 3- Đồng chí....., Thư ký.

(Ghi đầy đủ họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của các đồng chí trong Tổ Kiểm tra)

Điều 3. Mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian và phương pháp tiến hành được xác định cụ thể trong Kế hoạch kiểm tra (*ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 4....(*tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra*) và các đồng chí có tên tại Điều 2 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để b/c);
- Đảng ủy cơ sở (để b/c);
- Như Điều 4 (để t/h);
- Lưu VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KẾ HOẠCH

kiểm tra tài chính đảng đối với..*(tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra)*
(ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/UBKTTU, ngày ...
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy...)

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm (nếu có) của... *(tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra)* trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, chế độ về quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Đảng, nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tăng cường hiệu quả sử dụng tài chính, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ/đơn vị. Đồng thời, phát hiện bất cập về cơ chế, chính sách để kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi kịp thời.

- Việc kiểm tra bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng được kiểm tra.

- Tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra chỉ đạo các tổ chức và cá nhân có liên quan phối hợp, tạo điều kiện để Tổ Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nội dung kiểm tra

(Ghi đầy đủ, cụ thể, chi tiết nội dung kiểm tra)

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Từ ngày đến.....

- Thời gian tiến hành: *(Ghi rõ tổng số ngày làm việc tại địa phương, đơn vị).*

4. Phương pháp tiến hành

(Ghi thứ tự các công việc phải thực hiện theo quy trình kiểm tra hiện hành).

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY

*

Tổ kiểm tra

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

kết quả kiểm tra tài chính đảng đối với...

(tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra)

Thực hiện Quyết định số..., ngày... của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy..., Tổ Kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tài chính đảng đối với... *(tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra)*; mốc thời gian kiểm tra... *(theo niên độ tài chính)*.

Tổ Kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I- Khái quát đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của tổ chức đảng, đơn vị có liên quan đến nội dung kiểm tra.

II- Kết quả thẩm tra, xác minh

Nêu rõ kết quả thẩm tra, xác minh về từng nội dung đã kiểm tra; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm, nguyên nhân của tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra.

III- Nhận xét và đề nghị

- Ý kiến của các tổ chức đảng, đơn vị có liên quan về nội dung kiểm tra.
- Nhận xét chung của Tổ Kiểm tra về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng được kiểm tra theo từng nội dung đã thẩm tra, xác minh.
- Tổ Kiểm tra kiến nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... để đề nghị hoặc yêu cầu tổ chức đảng được kiểm tra phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, vi phạm *(trường hợp có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì thực hiện quy trình kỷ luật)*; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời về những nội dung cơ chế quản lý tài chính không còn phù hợp./.

TỔ TRƯỞNG

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -TB/UBKTĐU

Thái Nguyên, ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

Kết luận kiểm tra tài chính đảng đảng đối với....

(tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra)

Thực hiện Chương trình công tác năm... (nếu có), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy... đã tiến hành kiểm tra tài chính đảng đối với... (tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra); mốc thời gian kiểm tra... (theo niên độ tài chính).

Sau khi xem xét báo cáo kết quả kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhận thấy:

1- Ghi kết luận về từng nội dung theo quyết định kiểm tra; về ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm, của tổ chức đảng được kiểm tra.

2- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu/kiến nghị (đề nghị):

- Đối với Đảng ủy...

- Đối với tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra.

- Đối với các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Theo Quy chế làm việc, Ủy ban Kiểm tra ủy thông báo để... (tên tổ chức đảng, đơn vị được kiểm tra) biết, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trước ngày.../.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy ĐHTN (để b/c);
- Đảng ủy cơ sở... (để b/c);
- Tổ chức đảng được kiểm tra (để t/h);
- Lưu: VP, HS...

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

CHỦ NHIỆM

(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày... tháng...năm...

Tổ kiểm tra

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, ngàythángnăm, vào hồi.....giờ.....,

Tại.....

Tổ kiểm tra của UBKT Đảng uỷ làm việc với.....(tên tổ chức đảng được kiểm tra)

1- Thành phần làm việc

.....

2- Nội dung làm việc

.....

3- Kết quả làm việc

....

Buổi làm việc kết thúc hồigiờ ... ngàytháng năm....

Biên bản được đọc lại cho mọi người cùng dự làm việc nghe và nhất trí ký tên./.

Người ghi biên bản

**Tổ chức (cá nhân) được
mời làm việc**

T/M Tổ kiểm tra

**ĐẢNG ỦY CƠ SỞ (Tên tổ chức đảng)
ỦY BAN KIỂM TRA**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số... -CV/UBKTĐU
V/việc giao nội dung kiểm điểm

Thái Nguyên, ngày...tháng...năm...

Kính gửi:

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Quyết định số...-QĐ/UBKTĐU ngày...tháng...năm... của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ về việc kiểm tra....đối với..... ;

Căn cứ kết quả thẩm tra, xác minh, Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ yêu cầu...
(*tên tổ chức đảng, đơn vị*) kiểm điểm những nội dung sau:

1-...

2-...

Yêu cầu ...(*tên tổ chức đảng, đơn vị*) kiểm điểm đầy đủ nội dung, tính chất, tác hại của vi phạm; tự nhận hình thức kỷ luật; phương hướng khắc phục, sửa chữa vi phạm và báo cáo kiểm điểm bằng văn bản, gửi về Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ (qua tổ kiểm tra) trước ngày....

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Chi uỷ Chi bộ được yêu cầu kiểm điểm (để t/h)
- Tổ kiểm tra (để theo dõi);
- Lưu VP, HS.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Quy định thi hành Điều lệ Đảng”.
3. Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng”.
4. Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) quy định kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.
5. Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị “Quy định giám sát trong Đảng”.
6. Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2013 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.
7. Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Quy định xử lý kỷ luật đảng viên”.
8. Quy định số 07-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Quy định xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm”.
9. Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “Quy định về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên”.
10. Hướng dẫn số 01-HD/UBKTTW, ngày 21/11/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương “Hướng dẫn thực hiện một số Điều trong Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng”.
11. Quyết định số 359-QĐ/UBKTTW, ngày 09/11/2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành “Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng”.
12. “Quy trình tiến hành công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương” ban hành kèm theo Quyết định số 684-QĐ/TW, ngày 03/01/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.
13. “Quy trình giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy” ban hành kèm theo Quyết định số 1404-QĐ/TU, ngày 18/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

14. “Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy” ban hành kèm theo Quyết định số 107-QĐ/UBKTTU, ngày 18/8/2017 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thái Nguyên.
15. “Quy định chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở” ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
16. Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng “Hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ở trong nước”.
17. Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị “Ban hành quy định về chế độ đảng phí”.
18. Quy định số 169-QĐ/TW, ngày 26/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương “Quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các cấp ủy viên các cấp”.
19. Công văn số 1131-CV/VPTW, ngày 05/02/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.
20. Công văn số 828-CV/VPTW, ngày 03/10/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về điều chỉnh mức chi bồi dưỡng cho kế toán kiêm nhiệm trực tiếp làm công tác thu, chi đảng phí và tổng hợp lập báo cáo quyết toán kinh phí chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp.
21. Quy định số 1358-QĐ/TU, ngày 21/9/2009 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Quy định một số chế độ chi tiêu tài chính đảm bảo hoạt động của các huyện, thành ủy, thị ủy và Đảng ủy xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên.